

Số: 233 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Bổ sung, giải trình Báo cáo về “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 21/6/2024, UBND Thành phố có Tờ trình số 211/TTr-UBND và Báo cáo số 210/BC-UBND về “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024” gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung như sau:

A. Cập nhật nội dung Báo cáo

1. Cập nhật một số chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ số liệu thống kê¹ về kết quả sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm, UBND Thành phố cập nhật một số chỉ tiêu như biểu sau:

Biểu: Cập nhật, bổ sung một số chỉ tiêu KTXH 6 tháng đầu năm 2024

TT	Chỉ tiêu	TH 6 tháng	Ghi chú
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp, %	5,0	Bổ sung kết quả 6 tháng
2	Kim ngạch xuất khẩu, tỷ USD Kim ngạch xuất khẩu tăng, %	8,9 11,0	Cao hơn đã báo cáo ước 6 tháng (tăng 8,8%)
3	Kim ngạch nhập khẩu, tỷ USD Kim ngạch nhập khẩu tăng, %	19,6 14,9	Cao hơn đã báo cáo ước 6 tháng (tăng 13,8%)
4	Tổng mức bán lẻ & doanh thu dịch vụ tăng, %	10,7	Bổ sung kết quả 6 tháng
5	Chỉ số giá tiêu dùng CPI	5,32	Đã báo cáo ước 6 tháng: 5,28-5,35%

2. Kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền theo các Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND, 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố

2.1. Về việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành

UBND Thành phố đã ban hành các văn bản: (1) Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 Quy định Quản lý và khai thác hồ Tây, (có hiệu lực từ 01/02/2024); (2) Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 ủy quyền cho Sở Tài chính đối với 16 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài chính doanh nghiệp; (3) Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 về quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu thành phố Hà Nội.

¹ Báo cáo số 346/BC-CTK ngày 28/6/2024 của Cục Thống kê Hà Nội về tình hình KTXH quý II và 6 tháng đầu năm 2024

2.2. Kết quả thực hiện ủy quyền thủ tục hành chính

Ngày 29/12/2023 UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND, theo đó: Tiếp tục thực hiện Phương án ủy quyền đối với 518 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 21/6/2024, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3204/QĐ-UBND phê duyệt phương án mới (34 TTHC), sửa đổi bổ sung và thay thế (41 TTHC) việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị để triển khai thực hiện theo quy định.

2.3. Về công tác bàn giao, tiếp nhận giữa cấp Thành phố và cấp Huyện

** Công tác bàn giao các công viên Bách Thảo, Lê Nin, Hòa Bình, Thống Nhất:*

Thành phố đã hoàn thành công tác bàn giao, ký hợp đồng phụ, phụ lục hợp đồng công tác quản lý, vận hành, duy tu, duy trì các công viên Bách Thảo, Lê Nin, Hòa Bình, Thống Nhất cho các quận Ba Đình, Hai Bà Trưng, Bắc Từ Liêm.

** Công tác bàn giao các công trình thủy lợi*

Ngày 12/4/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1674/QĐ-UBND về duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn Thành phố. Để đảm bảo việc phân cấp quản lý lĩnh vực thủy lợi được chính xác, phù hợp với hiện trạng và tạo thuận lợi cho công tác quản lý, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 1113/SNN TLPCTT ngày 23/4/2024 hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện bàn giao công trình thủy lợi theo phân cấp.

2.4. Về tổ chức, bộ máy, biên chế

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố đã cơ bản hoàn thành; đến nay, các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Thành phố.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 22/24 sở và tương đương; tổ chức lại các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở và triển khai các nhiệm vụ khác.

2.5. Về nguồn lực để thực hiện phân cấp, ủy quyền

Cơ bản các quận, huyện, thị xã báo cáo là cùng với ngân sách của cấp huyện và ngân sách Thành phố bổ sung cân đối, hỗ trợ mục tiêu cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ được phân cấp. Tuy nhiên, vẫn còn một số huyện báo cáo có khó khăn trong việc cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, đề nghị Thành phố hỗ trợ mục tiêu hoặc bổ sung cân đối cho đơn vị.

Từ tháng 9/2022 đến kỳ họp HĐND Thành phố tháng 3/2024, có 18 quận, huyện, thị xã² đã đề xuất và được HĐND Thành phố chấp thuận phê duyệt chủ trương đầu tư 67 dự án sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ chi cấp Thành phố với tổng kinh phí 24.609,3 tỷ đồng.

² Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Hà Đông, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Tây Hồ, Thanh Xuân; Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Phúc Thọ, Thạch Thất, Thanh Trì, Thường Tín, Sơn Tây

2.6. Về việc thực hiện quy định phân cấp đối với 16 ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND Thành phố

Trong 06 tháng đầu năm 2024, 16/16 lĩnh vực kinh tế xã hội có kết quả thực hiện tương đối ổn định. Tuy nhiên, một số lĩnh vực còn có khó khăn, vướng mắc:

(1) *Lĩnh vực quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải*: Công tác quản lý duy trì hệ thống thoát nước sẽ khó được đồng bộ, chưa phát huy được hiệu quả tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước hiện trạng để giảm thiểu úng ngập trên toàn địa bàn Thành phố do trình độ quản lý và năng lực tài chính của 30 quận, huyện, thị xã là không đồng đều.

(2) *Lĩnh vực quản lý chiếu sáng công cộng*:

- Khó khăn trong công tác quản lý hệ thống chiếu sáng và số hóa dữ liệu hạ tầng kỹ thuật Thành phố: Hiện nay, Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội đang triển khai xây dựng phần mềm, số hóa cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thành phố. Việc nhiều đầu mối, nhiều cơ quan quản lý theo phân cấp hiện hành dẫn đến công tác xây dựng, đồng bộ số hóa dữ liệu không thống nhất, không đồng bộ gây nhiều khó khăn trong việc tổng hợp, thu thập dữ liệu và vận hành hệ thống chiếu sáng.

- Khó khăn trong công tác thanh toán chi phí điện năng và quản lý vận hành đối với các trạm đèn chung lưới đường phố và ngõ ngách: Đến nay các quận chưa thể chi trả kinh phí điện năng phần lưới đèn ngõ ngách do chưa tách được công tơ đo đếm phần khối lượng điện năng của Sở Xây dựng và các quận quản lý. Đối với các trạm đèn ngõ xóm độc lập, các quận cũng chưa thanh toán được kinh phí điện năng do chưa thống nhất được với Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội để tổ chức ký các phụ lục bổ sung đối với các hợp đồng phụ.

- Ngày 19/6/2024, UBND Thành phố đã có Báo cáo số 206/BC-UBND trình HĐND Thành phố, trong đó đề xuất: Do việc cấp điện chiếu sáng có tính chất hệ thống, để thống nhất một đầu mối cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận, đảm bảo việc cấp điện chiếu sáng được thông suốt, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thống nhất:

+ Sở Xây dựng thanh toán toàn bộ kinh phí cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận, bao gồm cả các trạm đèn chung lưới đường phố - ngõ ngách và trạm đèn ngõ xóm độc lập trong 02 năm 2023 và 2024.

+ Đối với nguồn kinh phí cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách đã bố trí trong cân đối ngân sách các Quận năm 2023 và 2024: Do khối lượng các trạm nhận bàn giao từ Sở Xây dựng lớn (462 trạm độc lập ngõ ngách và 746 trạm đèn chung), nguồn kinh phí để thanh toán tiền điện chiếu sáng đã bố trí cho 12 quận không lớn (khoảng 42 tỷ đồng/năm), ngoài phần kinh phí Thành phố giao, các Quận đã chủ động bố trí từ nguồn ngân sách quận để đảm bảo thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa các trạm đèn chung lưới đường phố và ngõ ngách, trạm đèn ngõ xóm độc lập trên địa bàn sau khi nhận bàn giao. UBND Thành phố đề xuất để lại nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán năm 2023, 2024 cho các Quận để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống chiếu sáng ngõ, ngách theo phân cấp.

(3) *Lĩnh vực cây xanh*: Khó khăn vướng mắc về thời gian để UBND thành phố và các Sở ngành xem xét, chấp thuận phương án xử lý cây xanh thường nhiều hơn 14 ngày, trong khi tiến độ triển khai các dự án cần gấp, việc để kéo dài thời gian

chấp thuận sẽ ảnh hưởng tới tiến độ dự án; khó khăn trong việc xác định đối tượng được cấp giấy phép chặt hạ cây xanh, đơn vị chặt hạ dịch chuyển cây xanh.

(4) *Lĩnh vực thủy lợi*: Khó khăn trong công tác vận hành quản lý các công trình thủy lợi do phần lớn hệ thống công trình đã được đầu tư từ lâu đời, đến nay đã xuống cấp, hư hỏng, bồi lắng. Bên cạnh đó, năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý các công trình thủy lợi của các quận huyện thị xã còn hạn chế.

(5) *Lĩnh vực giáo dục và đào tạo*:

- Một số quận, huyện: Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Mỹ Đức, Thạch Thất có tốc độ đô thị hóa nhanh trong khi diện tích đất còn hạn chế, quy mô nhỏ, không đủ điều kiện để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất một số trường còn khó khăn.

- Khó khăn về khả năng cân đối bổ sung cho các dự án theo phân cấp tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND dẫn đến

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện phân cấp ủy quyền trong 6 tháng cuối năm 2024

3.1. Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND Thành phố về việc thực hiện 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố và báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ năm 2024.

- Thực hiện đánh giá kết quả 02 năm thực hiện Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố theo Chương trình công tác số 28-Ctr/TU ngày 06/12/2023 về công tác năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy.

3.2. Văn phòng UBND Thành phố và các sở chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao nghiên cứu, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các quận, huyện, thị xã; tham mưu UBND Thành phố xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

3.3. Các quận, huyện, thị xã tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện để được hướng dẫn.

B. Bổ sung, giải trình theo các báo cáo thẩm tra

I. Ban Kinh tế ngân sách

1. Doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, số doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm so với cùng kỳ năm 2023; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, giải thể và chờ giải thể tiếp tục tăng và gấp 3,7 lần số doanh nghiệp hoạt động trở lại

Tính đến ngày 27/6/2024, thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 14.965 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 138.007 tỷ đồng (giảm 3,7% về số lượng doanh nghiệp và giảm 9% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước), thực hiện thủ tục giải thể cho 2.053 doanh nghiệp (tăng 15% so với cùng kỳ), 16.221 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 22% so với cùng kỳ). Số doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể là 2.520 doanh nghiệp (tăng 16% so

với cùng kỳ). Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 5.564 doanh nghiệp (tăng 10% so với cùng kỳ).

Số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm nguyên nhân là do số lượng doanh nghiệp thành lập mới có số vốn điều lệ từ 10 tỷ trở lên sụt giảm 15,6% so với cùng kỳ trong khi số lượng doanh nghiệp thành lập mới đăng vốn điều lệ dưới 10 tỷ đồng tăng 3,5% so với cùng kỳ. Số lượng vốn điều lệ đăng ký thành lập mới sụt giảm 9% so với cùng kỳ cũng một phần là do Cơ quan Đăng ký kinh doanh tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh việc kiểm tra đăng ký vốn điều lệ của doanh nghiệp nên đã góp phần nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp trong việc đăng ký chính xác, trung thực số vốn điều lệ, giảm tỷ lệ đăng ký vốn lớn mà không góp đủ vốn sau khi hết thời hạn cam kết góp.

Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng so với số doanh nghiệp hoạt động trở lại là theo xu thế chung của cả nước trong thời gian qua, tuy nhiên, riêng Hà Nội 6 tháng đầu năm tỷ lệ số doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 6,1% - cao hơn so với tỷ lệ số doanh nghiệp hoạt động trở lại của cả nước (cả nước tỷ lệ tăng là 3,9%).

2. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chưa được cải thiện

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do cộng đồng doanh nghiệp đánh giá hàng năm, chỉ số này tăng hạng và giữ vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố trong các năm 2018, 2019, 2020 nhưng lại giảm sau đó. Năm 2021 giảm 1 bậc (xếp thứ 10/63); Năm 2022, giảm 10 bậc (xếp thứ 20/63); Năm 2023, tiếp tục giảm 8 bậc (xếp thứ 28/63). Trong đó, 05/10 chỉ số cấu thành PCI giảm hạng so với năm 2022: (i) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin giảm 01 bậc (xếp thứ 19/63); (ii) Tiếp cận đất đai giảm 02 bậc (xếp thứ 61/63); (iii) Cạnh tranh bình đẳng giảm 10 bậc (xếp thứ 28/63); (iv) Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự giảm 18 bậc (xếp thứ 62/63); (v) Chi phí thời gian giảm 32 bậc (xếp thứ 47/63).

Để nâng cao thứ hạng chỉ số PCI, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 21/6/2024 về nâng cao chỉ số PCI và chỉ số PGI năm 2024, giao các sở, ban ngành chủ trì thực hiện các giải pháp để nâng cao thứ hạng 142 chỉ tiêu nhánh của từng chỉ số thành phần nhằm tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần bị trừ điểm hoặc đạt điểm thấp. Ngoài ra, Viện nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội đang tiếp tục hoàn thiện Bộ Chỉ số đánh giá Năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và quận, huyện, thị xã (DDCI) trình UBND Thành phố phê duyệt để đưa vào triển khai thực hiện trong năm 2024 nhằm đo lường chất lượng quản lý, điều hành của các cơ quan chính quyền cấp huyện và các sở, ban ngành.

3. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Thành phố tiếp tục duy trì tăng nhưng thấp hơn mức trung bình cả nước

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn Thành phố 6 tháng đầu năm 2024, tăng 5%, tuy thấp hơn cả nước (tăng 7,1%) nhưng gấp hơn 2 lần mức tăng cùng kỳ (2,3%). Một số ngành chế biến, chế tạo có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 14,6%; sản xuất máy móc thiết bị tăng 13,8%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,1%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 9%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 8,8%.

Chỉ số tiêu thụ sản phẩm toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,1% so với cùng kỳ. Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính thời điểm 30/6/2024 giảm 30,1% so với cuối quý II/2023. Lao động đang làm việc trong

các doanh nghiệp công nghiệp ước đến cuối tháng 6/2024 tăng 0,3% so với cuối tháng trước và tương đương cùng thời điểm năm trước.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Thành phố tăng cao nhưng vẫn thấp hơn cả nước, chủ yếu do việc đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng sản xuất còn gặp nhiều khó khăn. Giai đoạn 2018-2020 Thành phố đã quyết định thành lập 43 CCN, tuy nhiên đến thời điểm tháng 6/2024 mới tổ chức khởi công, động thổ được 24 CCN. Mặc dù tích cực tháo gỡ khó khăn, thủ tục cho các Chủ đầu tư, tuy nhiên tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp (CCN) mới được thành lập còn chưa đáp ứng theo kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân:

+ Trình tự thủ tục đủ điều kiện khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp còn nhiều bất cập, chưa có sự nhất quán giữa các quy định của pháp luật; giữa các cơ quan liên quan, dẫn đến tình trạng Chủ đầu tư khó chủ động trong việc đẩy nhanh tiến độ của dự án (*Ví dụ như: việc báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa có cụm mất gần 01 năm; phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; Các thủ tục về đất đai, bàn giao mốc giới...*).

+ Việc giao đất, cho thuê đất các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm cơ sở cho việc triển khai các bước tiếp theo của dự án như: thủ tục đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN, chuyển đổi đất lúa trên 10ha... còn mất nhiều thời gian.

+ Trong công tác GPMB việc rà soát quy chủ, xác minh nguồn gốc đất, xác minh nguồn gốc chênh lệch về diện tích giữa đất hiện trạng với đất theo giấy chứng nhận sử dụng đất của các hộ dân, xử lý vi phạm do một số hộ dân đã xây dựng công trình trên phần đất nông nghiệp từ lâu năm... cũng gây ảnh hưởng đến tiến độ. Một số CCN có hộ dân bị thu hồi đất chống đối, tập trung đông người để khiếu nại,... phải tổ chức cưỡng chế nhưng các địa phương chưa thực sự quyết liệt thực hiện.

+ Còn chưa thống nhất trong việc cấp giấy phép xây dựng cho toàn bộ dự án hay từng hạng mục công trình của dự án.

+ Về thủ tục tiếp nhận nhà đầu tư thứ phát vào cụm: Đến nay đã có 05 CCN hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đủ điều kiện thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, tuy nhiên thủ tục tiếp nhận nhà đầu tư thứ phát còn chưa thống nhất.

*** Một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn Thành phố 6 tháng cuối năm 2024**

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp (CCN), giải quyết tồn tại 70 CCN đã đi vào hoạt động; xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉnh trang hạ tầng các CCN; tiếp tục tập trung đôn đốc khởi công các CCN.

- Tiếp tục đẩy mạnh Cải cách hành chính, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các địa phương; Ban hành các TTHC liên thông, quy trình liên thông để đưa về một cửa, một đầu mối tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp...

- Chỉ đạo các quận huyện, các hội, hiệp hội doanh nghiệp tăng cường triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp về đất đai, vốn, thị trường, lao động, đầu tư, logistic, hàng tồn kho lớn, các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành có chỉ số IIP giảm...; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, xuất khẩu, phát

triển thị trường thị trường trong nước và xuất khẩu gắn nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, với thực hiện chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, khuyến mại tập trung, kích cầu tiêu dùng, khuyến công, ... góp phần thúc đẩy tăng trưởng sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất khẩu, trong đó chú trọng các doanh nghiệp thuộc có chỉ số IIP sụt giảm trong thời gian qua.

- Tập trung hoàn thành giải phóng mặt bằng và các thủ tục để khởi công toàn bộ 19 cụm công nghiệp còn lại (trong tổng số 43 cụm công nghiệp thành lập giai đoạn 2018-2020) trong năm 2024; hoàn thiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ 10-15 cụm công nghiệp trong năm 2024 để tiếp nhận doanh nghiệp vào đầu tư, sản xuất kinh doanh.

4. Chỉ số giá tiêu dùng tăng mạnh, cao hơn khá nhiều mục tiêu cả năm

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 6 tháng đầu năm 2024 tăng 5,32% (cả nước tăng 4,08%) chủ yếu do tác động của các nhóm sau: Nhóm giáo dục (CPI 6 tháng đầu năm tăng 31,53% so với cùng kỳ năm trước); nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (CPI 6 tháng đầu năm tăng 6,02% so với cùng kỳ năm trước); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (CPI 6 tháng đầu năm tăng 7,04% so với cùng kỳ năm trước). Lý do:

+ Chỉ số giá nhóm giáo dục 6 tháng đầu năm 2024 tăng 31,53% so cùng kỳ năm trước đã tác động làm CPI chung tăng 2,49%. Nguyên nhân, do các trường công lập trên thành phố Hà Nội áp dụng mức thu học phí mới theo Nghị quyết số 03/20023/NQ-HĐND, ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố không còn sự hỗ trợ học phí sau dịch bệnh như năm học 2022-2023 (*Năm học 2022-2023, Hà Nội áp dụng mức thu phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND, hỗ trợ 50% học phí cho cả năm học khoảng 600 tỷ đồng, tổng ngân sách Thành phố hỗ trợ khoảng 1.133 tỷ đồng. Năm học 2023-2024 mức thu học phí bằng năm học trước nhưng không còn hỗ trợ 50% học phí như năm học vừa qua*). Bên cạnh đó, các trường dân lập, tự chủ tài chính cũng tăng mức học phí của năm học 2023-2024 so với năm học 2022-2023.

+ Chỉ số giá nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD 6 tháng đầu năm tăng 6,02% so với cùng kỳ năm trước tác động làm CPI tăng 1,22%. Nguyên nhân do sản lượng tiêu thụ điện, nước tăng dẫn đến giá điện bình quân tăng, giá nước tăng 31,08% do điều chỉnh giá nước từ 1/7/2023 theo Quyết định 3541/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố; giá điện tăng 2 lần vào tháng 5 và tháng 11 năm 2023.

+ Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (CPI 6 tháng đầu năm tăng 7,04% so với cùng kỳ) chủ yếu do giá đồ trang sức và dịch vụ bảo hiểm y tế tăng.

*** Một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm kiểm chế Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn Thành phố 6 tháng cuối năm 2024**

Trong những tháng cuối năm, Thành phố sẽ chỉ đạo:

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành, bình ổn giá trên địa bàn; kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng và đảm bảo an sinh xã hội.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả hàng hóa thiết yếu trên thị trường để kịp thời triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo nguồn cung hàng hóa tiêu dùng của nhân dân.

- Thực hiện Chương trình Khuyến mại tập trung; Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch Tổ chức hoạt động liên kết vùng và hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các

tỉnh, thành phố; Kế hoạch phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với các địa điểm du lịch làng nghề du lịch nông thôn trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động liên kết, xúc tiến hoạt động thương mại giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố trên cả nước nhằm hỗ trợ, kết nối các đơn vị tăng cường khai thác các sản phẩm hàng hóa tiêu dùng từ các tỉnh, thành phố cung ứng cho thị trường Hà Nội trong điều kiện bình thường và trong các thời điểm thị trường có biến động.

(4) Tổ chức có hiệu quả các hoạt động sản xuất, xúc tiến, kết nối sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận trong lĩnh vực nông nghiệp; Chương trình Phối hợp đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản, giao thương giữa thành phố Hà Nội và tỉnh, thành phố, giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản sản xuất sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, đảm bảo cân đối cung cầu và cung ứng tốt cho nhân dân trên địa bàn Thành phố.

(5) Thực hiện việc công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng hàng quý, hàng tháng đúng thời hạn; rút ngắn thời gian công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đáp ứng yêu cầu của các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, đơn vị hoạt động xây dựng nhằm góp phần tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa vật liệu xây dựng...

(6) Tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về du lịch, đặc biệt đối với các hoạt động của các đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú, kinh doanh dịch vụ lữ hành và cung cấp dịch vụ du lịch trên địa bàn; xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân tăng giá, ép giá dịch vụ bất hợp lý.

(7) UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác quản lý, thực hiện các hoạt động tổ chức hội chợ, lễ hội đảm bảo an toàn, tiết kiệm, phù hợp truyền thống văn hóa vùng miền trên địa bàn; xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng lễ hội để tăng giá, ép giá; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín, dị đoan, kinh doanh thu lợi bất chính và các hoạt động không lành mạnh.

(8) Tăng cường kiểm tra phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp: đầu cơ hàng hóa, găm hàng, tăng giá quá mức, đưa tin thất thiệt về thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ và các hành vi vi phạm hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại theo thẩm quyền.

5. Kết quả thu tiền sử dụng đất đạt thấp so với kế hoạch có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến việc đảm bảo nguồn ngân sách cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là ở các huyện, thị xã

Dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2024 là: 36.100 tỷ đồng, trong đó, thu từ đấu giá quyền sử dụng đất chiếm tỷ trọng cao nhất (67% tổng dự toán).

Để tăng cường các giải pháp triển khai thực hiện các khoản thu từ đất năm 2024 đặc biệt là thu từ sử dụng đất, phần đầu hoàn thành dự toán các khoản thu từ đất đạt mức cao nhất, UBND Thành phố ban hành Văn bản số 668/UBND-KTTH ngày 13/03/2024 yêu cầu các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán các khoản thu từ đất năm 2024.

Đến hết tháng 6/2024, tổng số thu đạt 9.983,7 tỷ (= 27,66% dự toán). Trong đó: Dự án: 1.288,7 tỷ (= 11,72% dự toán), đấu giá 7.550 tỷ (= 31,19% dự toán), thu khác 1.145 tỷ (= 127,51% dự toán).

Một số địa bàn có kết quả thu tiền sử dụng đất thấp dưới 20% là Thanh Tri (5%), Đan Phượng (9%), Hai Bà Trưng (9%), Thanh Oai (9%), Cầu Giấy (9%), Quốc Oai (10%), Hoài Đức (11%), Ba Vì (15%), Hà Đông (15%), Bắc Từ Liêm (18%), Đông Anh (18%), Sơn Tây (18%).

*** Nguyên nhân đạt dự toán tiền sử dụng đất thấp:**

(1) Về chính sách đấu giá:

- Không có quy định, cơ sở điều chỉnh giảm giá khởi điểm (do giá khởi điểm để đấu giá đang cao hơn giá thị trường trong bối cảnh thị trường BĐS trầm lắng – Trên địa bàn TP đã có 28 phiên đấu giá không thành).

- Không có cơ chế hoàn trả cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố về việc ứng vốn để GMPB; Thời gian để tiếp tục đưa các khu đất (bị hủy quyết định công nhận kết quả) vào đấu giá bị chậm hơn so với các quy định trước đây.

- Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải thực hiện bổ sung thủ tục hành chính (chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án trên 2ha phải dành quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội) theo quy định mới tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ, dẫn đến nhiều dự án đấu giá quyền sử dụng đất phải thực hiện thiết lập lại hồ sơ về quy hoạch, thủ tục đầu tư theo quy định.

(2) Khó khăn về tạo lập quỹ đất:

- Quy định của pháp luật hiện hành, không được lập dự án GPMB (không có cấu phần đầu tư xây dựng) tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất chưa được đồng thuận; Việc xác định vị trí, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận 2 bên tuyến đường để đấu giá quyền sử dụng đất còn khó khăn.

(3) Khó khăn trong quá trình thực hiện:

- Tâm lý e ngại của nhiều đơn vị tư vấn từ chối tham gia xác định giá khởi điểm hoặc thực hiện các thủ tục chậm.

- Do điều chỉnh quy hoạch: Không có quy định về việc điều chỉnh quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá khi điều chỉnh quy hoạch xây dựng sau khi trúng đấu giá; khó khăn trong việc xác định và thu nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch.

*** Phương hướng, nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024**

UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác thu tiền sử dụng đất trên địa bàn trong 6 tháng cuối năm 2024 đồng thời tiếp tục:

- Tích cực tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành việc xác định giá đất cụ thể làm cơ sở thu tiền sử dụng đất của các dự án đã được giao đất nhưng chưa được phê duyệt giá đất cụ thể cũng như các nội dung liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, phân đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán được giao;

- Đẩy mạnh tiến độ đơn đốc, xử lý nợ của các đơn vị, các dự án để thu tiền sử dụng đất còn nợ.

II. Ban Văn hóa – Xã hội

1. Tiến độ đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia và đánh giá, công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn chậm so với kế hoạch. Còn tình trạng thiếu giáo viên, nhất là bậc học mầm non. Tình trạng bạo lực học đường, mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học vẫn còn diễn ra ở một số nơi

1.1. Tiến độ đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia (CQG) và đánh giá, công nhận lại trường CQG còn chậm so với kế hoạch.

a) Kế hoạch Thành phố giao

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 Thành phố giao tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 như sau: **Công nhận mới:** Công nhận mới tăng thêm là 114 trường, trong đó: Mầm non 43 trường; tiểu học 44 trường; trung học cơ sở (THCS) 24 trường; trung học phổ thông (THPT) 03 trường; **Công nhận lại:** Công nhận cho 300 trường đến hạn công nhận lại, trong đó: Mầm non 103 trường; tiểu học 83 trường; THCS 94 trường; THPT 20 trường (không kể các trường chưa hoàn thành trong năm 2023).

b) Kết quả công tác xây dựng trường đạt CQG năm 2024 (Tính đến ngày 25/6/2024)

- Công nhận mới: Đã thực hiện công nhận mới 06 trường, trong đó: mầm non 02 trường, tiểu học 03 trường, THCS 01 trường (kể cả các trường của kế hoạch 2023 chuyển sang); Đang thực hiện đánh giá ngoài (ĐGN) cho 04 trường, trong đó: mầm non 03 trường, THPT 01 trường;

- Công nhận lại: Đã công nhận lại cho 06 trường, trong đó: 01 mầm non, 02 trường tiểu học, 03 THCS; Đang thực hiện ĐGN cho 14 trường, trong đó: mầm non 04 trường, tiểu học 07 trường, THCS 01 trường, THPT 02 trường.

c) Nguyên nhân chậm tiến độ so với kế hoạch

Qua công tác rà soát, UBND Thành phố đánh giá việc chậm tiến độ so với kế hoạch do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Trong kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia năm 2024, cơ bản các trường đều cần được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia. Sau khi có quyết định giao vốn thực hiện năm 2024 của cấp có thẩm quyền, các Chủ đầu tư mới có cơ sở triển khai dự án theo quy trình của Luật đầu tư công, Luật đấu thầu... để lựa chọn nhà thầu, do đó đến thời điểm hiện tại (tháng 6/2024) các dự án đều trong giai đoạn triển khai thi công, mua sắm trang thiết bị. Đến khi các dự án hoàn thành, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, nghiệm thu PCCC; các quận, huyện, thị xã kiểm tra, đánh giá đủ điều kiện mới lập hồ sơ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đánh giá ngoài theo quy định.

- Một số trường đã hoàn thành cơ sở vật chất, cần hoàn thành năm học (tháng 5/2024) để có các số liệu năm học đưa vào các nội dung báo cáo đảm bảo số năm của kỳ báo cáo Tự đánh giá theo quy định.

Những nguyên nhân nêu trên cơ bản là những nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ thực hiện Kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia năm 2024 của những tháng đầu năm còn thấp. Tỷ lệ này sẽ tăng vào các tháng cuối năm, sau khi các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (mà không thể tính theo tỷ lệ thời gian khi thực hiện các kế hoạch khác)

- Ngoài ra, còn có một số khó khăn như: Số trường cần thực hiện công nhận mới và công nhận lại hàng năm rất lớn, đòi hỏi cần có nguồn lực tập trung để đầu tư cho giáo dục trong giai đoạn 2021-2025 đáp ứng trường chuẩn quốc gia, đáp ứng chương trình đổi mới giáo dục 2018. Hiện nay, các quận huyện triển khai Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố, Kế hoạch số 139/KH-UBND của UBND Thành phố tiến độ còn chậm so với kế hoạch.

- Những quy định mới về yêu cầu đối với giáo viên của Luật Giáo dục 2019, sức ép của việc giảm biên chế và mức thu nhập thấp, chưa đủ sức thu hút đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác trong ngành giáo dục dẫn đến nhiều trường không đủ điều kiện đánh giá ngoài vì thiếu đội ngũ, có những vị trí thiếu nhiều năm không tuyển được hoặc không ký được hợp đồng lao động (nếu thực hiện đánh giá ngoài thì kết quả không đạt vì thiếu đội ngũ theo quy định).

d) Giải pháp thực hiện

UBND Thành phố đã có các buổi làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đó UBND Thành phố đề xuất, kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo một số nội dung sau:

- Ban hành các cơ chế chính sách thu hút mọi nguồn lực phát triển giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nhất là cho các thành phố lớn như Hà Nội, giảm áp lực lên hệ thống các trường công lập;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản hướng dẫn việc thực hiện đối với các quy định tại các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, số 14/2020/TT-BGDĐT trong thực tế thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo sử dụng tối ưu cơ sở vật chất cần đầu tư trang cấp;

- Cho phép thủ đô Hà Nội được áp dụng cơ chế đặc thù như: tính diện tích sử dụng/học sinh thay thế cho diện tích đất/học sinh, cho phép nâng cao tầng các khối xây dựng và được phép xây dựng và sử dụng các tầng hầm,... về việc này, UBND Thành phố đã có văn bản số 4385/UBND-KGVX gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung đề xuất kiến nghị trong công tác xây dựng trường công lập đạt CQG và việc đầu tư cải tạo, xây mới trường mầm non, trường phổ thông của thành phố Hà Nội, tuy nhiên đến nay chưa có văn bản trả lời của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra, UBND Thành phố đã chỉ đạo:

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư xây dựng trường học đạt CQG theo đúng Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố đã đề ra. Theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, giao:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo việc đầu tư xây dựng trường học đạt CQG theo đúng Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố, tham mưu đề xuất kịp thời đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch.

+ Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp báo cáo, tham mưu đề xuất phương án đảm bảo đủ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cho các trường đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là các trường trong kế hoạch xây dựng đạt CQG.

- Chỉ đạo các sở ban, ngành và quận, huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư cho các trường THPT đã được UBND Thành phố phân cấp (cấp trực thuộc Thành phố), đặc biệt là các trường THPT trong kế hoạch xây dựng CQG (cả công nhận mới và công nhận lại) vì đây là cấp có tỷ lệ trường đạt CQG rất thấp, cần

được quan tâm bổ sung đủ diện tích đất/học sinh theo quy định, cần đầu tư thêm nhiều phòng học bộ môn và hệ thống sân chơi bãi tập, trang thiết bị dạy học để đáp ứng các quy định về trường đạt CQG;

- Giao sở, ngành, quận, huyện, thị xã rà soát, kiểm soát dân cư, tốc độ tăng dân số cơ học đảm bảo theo quy hoạch mạng lưới trường học đã được UBND Thành phố phê duyệt, tránh tình trạng thiếu trường, lớp ở một số quận trong những năm học gần đây.

- Thường xuyên có chỉ đạo, tháo gỡ để các quận, huyện, thị xã còn nhiều trường chưa được công nhận lại, phấn đấu hoàn thành đến năm 2025. Trong đó:

- + Xem xét hỗ trợ kinh phí cho các huyện khó khăn, còn nhiều trường cần công nhận lại Ba Vì, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Sóc Sơn, Chương Mỹ...;

- + Rà soát quỹ đất công để bổ sung quỹ đất và giải pháp nâng tầng so với quy định cho các trường thuộc quận nội thành như Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm; có giải pháp tháo gỡ mang tính đột phá cho các quận có tốc độ tăng dân số cơ học cao như Cầu Giấy, Hà Đông, Hoàng Mai.

1.2. Còn tình trạng thiếu giáo viên, nhất là bậc học mầm non.

Ngày 19/11/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội, công tác quản lý tổ chức bộ máy thuộc chức năng tham mưu của Sở Nội vụ.

Thực tế hiện nay, số biên chế sự nghiệp giáo dục thiếu so với định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khoảng: 16.004 người (trong đó bậc mầm non: 2.125 người, bậc tiểu học: 6.685 người, bậc THCS: 5.162 người, bậc THPT: 1.832 người). Ngày 19/4/2024, UBND Thành phố có quyết định số 2096/QDD-UBND về việc giao bổ sung biên chế viên chức giáo dục năm học 2023 – 2024, theo đó giao bổ sung 2.648 biên chế viên chức giáo dục năm học 2023 – 2024 cho Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, huyện, thị xã (trong đó bậc mầm non: 191 biên chế, bậc tiểu học: 977 biên chế, bậc THCS: 1033 biên chế, bậc THPT: 447 biên chế). Hiện nay các quận, huyện, thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện việc thi tuyển viên chức theo quy định.

Ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực từ ngày 22/02/2023. Trong khi chờ Trung ương bổ sung biên chế giáo viên cho Hà Nội; để đảm bảo đủ số giáo viên giảng dạy tại cơ sở giáo dục theo qui định; UBND đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, huyện, thị xã căn cứ văn bản số 2185/UBND-NC ngày 14/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ và Công văn số 2751/SNV-XDCQ hướng dẫn quy trình ký hợp đồng với giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Sở Nội vụ để triển khai ký hợp đồng với giáo viên, đảm bảo đủ giáo viên thực hiện việc dạy học, giáo dục tại các nhà trường theo chương trình quy định. Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố, có Văn bản báo cáo Bộ Nội vụ và Chính phủ bổ sung biên chế viên chức cho ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Khi được Trung ương giao bổ sung biên chế, UBND Thành phố sẽ giao chỉ tiêu biên chế viên

chức ngành giáo dục theo vị trí việc làm để đảm bảo đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu bộ môn theo quy định.

1.3. Tình trạng bạo lực học đường, mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học vẫn còn diễn ra ở một số nơi

a) Về tình trạng bạo lực học đường

Trong số 2,3 triệu học sinh Thủ đô, phần lớn các em đều có ý thức tu dưỡng đạo đức, tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận không nhỏ học sinh chưa có nhận thức và hành vi đúng đắn thích thể hiện bản thân một cách thái quá, thiếu khả năng kiềm chế. Với các trường hợp bạo lực học đường đáng tiếc xảy ra, UBND Thành phố đã chỉ đạo Ngành Giáo dục và Đào tạo xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, đề răn đe và phòng ngừa tái diễn. Nguyên nhân của tình trạng bạo lực học đường có nhiều nguyên nhân: do nhận thức của học sinh còn chưa đầy đủ, do ảnh hưởng của tâm lý lứa tuổi dậy thì, ảnh hưởng từ gia đình, môi trường xã hội, công tác nắm bắt tình hình, xử lý tình huống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với các địa phương, các đơn vị liên quan trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, đẩy lùi bạo lực học đường. Tích cực phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương để nắm bắt tình hình, các vướng mắc phát sinh, thực hiện giải pháp phòng ngừa. Chỉ đạo các nhà trường tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, trang bị kỹ năng sử dụng môi trường mạng. Tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kiến thức, kỹ năng liên quan đến bạo lực học đường để chủ động trong việc nắm bắt, xử lý các tình huống. Các nhà trường xây dựng các biện pháp siết chặt kỷ cương, nề nếp. Tăng cường các hình thức giáo dục kỷ luật tích cực; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm, cán bộ lớp, tổ chức Đoàn, Đội trong việc nắm bắt, phát hiện và xử lý các nguy cơ liên quan đến bạo lực học đường. Chỉ đạo các nhà trường phối hợp với gia đình quan tâm, giáo dục, động viên, chia sẻ với con; nắm bắt diễn biến tâm lý, gương mẫu trong đạo đức, lối sống; đồng hành cùng con.

b) Về việc mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học

Thời gian vừa qua, công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục UBND Thành phố luôn quan tâm; Thành phố đã có chỉ đạo tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học tuy nhiên, tại một số ít cơ sở giáo dục vẫn xảy ra tình trạng chưa bảo đảm an toàn thực phẩm khi tổ chức bữa ăn học đường cho học sinh.

Nhằm bảo đảm sức khỏe, tính mạng cho người học khi tổ chức bữa ăn học đường, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm như:

+ Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh về việc bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống các dịch bệnh lây truyền qua thực phẩm và ngộ độc thực phẩm.

+ Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu: Chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; tuân thủ quy trình giao nhận, kiểm tra thực ba bước, lưu mẫu thực phẩm theo đúng quy định.

+ Nghiêm cấm không để các cơ sở sản xuất, cung cấp thực phẩm không đảm bảo đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm, không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cung cấp thực phẩm hoặc suất ăn cho các trường học.

+ Đồng thời, tăng cường công tác y tế, vệ sinh môi trường trường học để phòng, chống và ngăn chặn các bệnh lây truyền do nguồn nước không bảo đảm. Huy động đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên tham gia vệ sinh khuôn viên sân trường, khơi thông cống rãnh, thu gom rác thải xung quanh sân trường, vệ sinh khử khuẩn lớp học.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành Giáo dục - Y tế, huy động sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường trong việc giám sát công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học tại các cơ sở giáo dục

2. Một số kế hoạch triển khai chậm so với tiến độ đề ra trong Chương trình 06 của Thành ủy³. Việc thực hiện các quy định pháp luật về quảng cáo trên địa bàn Thành phố còn bất cập, hạn chế⁴. Công tác quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở còn vướng mắc, thiếu quy định hướng dẫn nên sử dụng chưa thật sự hiệu quả.

2.1 Một số kế hoạch triển khai chậm so với tiến độ đề ra trong Chương trình 06 của Thành ủy.

02 kế hoạch Thành phố chưa ban hành: (1) Kế hoạch nâng cao công tác quản lý, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng trên địa bàn Thành phố Hà Nội 2021-2025. Nguyên nhân: Với số lượng di tích trên địa bàn Thành phố lớn, việc quản lý tu bổ tôn tạo di tích phải thực hiện theo các quy định chuyên ngành, cần sự tham gia của nhiều cơ quan chức năng và các nhà khoa học, sử học, dẫn đến chậm ban hành Kế hoạch theo yêu cầu. (2) Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0. Dự thảo Kế hoạch đang được hoàn thiện, Thành phố đã hoàn thành số hóa một số dữ liệu di sản do một số đơn vị quản lý như Văn Miếu, Ban Quản lý di tích danh thắng.

2.2. Việc thực hiện các quy định pháp luật về quảng cáo trên địa bàn Thành phố còn bất cập, hạn chế

a) Về quy định pháp luật

- Hoạt động quảng cáo liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương, đơn vị; có rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau cùng điều chỉnh đối với lĩnh vực quảng cáo như: Luật Quảng cáo, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật đấu thầu... Các quy định trong các văn bản pháp luật về hoạt động quảng cáo chưa rõ ràng, đôi khi mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không theo kịp hoặc chưa phù hợp với thực tiễn. Quy định của Luật Quảng cáo và Luật Thương mại về nồng độ của rượu chưa thống nhất, có sự chênh lệch, chưa thống nhất quy định về những hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo (Khoản 3 Điều 7 Luật quảng cáo quy định: sản phẩm hàng hóa dịch vụ cấm quảng cáo: “rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên”; Khoản 4 điều 109 Luật Thương mại quy định: “quảng cáo rượu có nồng độ cồn từ 30 độ trở lên”).

³ Chưa ban hành 02 kế hoạch: (1) Kế hoạch nâng cao công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025; (2) Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0.

⁴ Như đã nêu tại Báo cáo giám sát số 71/BC-BVHXH ngày 21/6/2024 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố

- Quy định về đấu thầu vị trí Quy hoạch quảng cáo không khả thi do liên quan đến thu hồi đất, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất...và thực hiện theo pháp luật đấu thầu. Tuy nhiên đến nay không có quy định, hướng dẫn quy trình lập, công bố danh mục dự án, mẫu hồ sơ đấu thầu công trình xây dựng bảng quảng cáo trên đất thuộc Nhà nước quản lý thông qua phương thức đấu thầu.

- Một số loại hình, phương tiện quảng cáo ngoài trời chưa được đề cập đến trong các văn bản pháp luật về quảng cáo nên chưa có quy định để điều chỉnh, xử lý vi phạm như: Màn hình Led, bảng quảng cáo chạy chữ bằng đèn điện tử, bảng điện tử có diện tích nhỏ được các cơ sở kinh doanh lắp dựng với nhiều kiểu dáng gắn tại mặt tiền, hông tường cửa hàng, cơ sở kinh doanh. Loại hình này theo Luật Quảng cáo không quy định rõ phải thực hiện thông báo sản phẩm quảng cáo nên khó khăn trong quản lý, xử lý vi phạm.

b) Trên thực tế

- Tại Hà Nội, sự phát triển về kinh tế - xã hội, đô thị diễn ra rất nhanh, tốc độ đô thị hóa cao, mở thêm nhiều tuyến đường giao thông, thành lập nhiều khu công nghiệp mới; xuất hiện nhiều loại hình, phương tiện, công nghệ quảng cáo mới, trong khi văn bản quy phạm pháp luật chưa kịp điều chỉnh, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về quảng cáo.

- Hoạt động quảng cáo liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương, đơn vị; có rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau cùng điều chỉnh đối với lĩnh vực quảng cáo. Các quy định trong các văn bản pháp luật về hoạt động quảng cáo chưa rõ ràng, đôi khi mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không theo kịp hoặc chưa phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó các quy định khác của pháp luật có liên quan lại được sửa đổi, bổ sung, thay thế, tuy nhiên Luật Quảng cáo năm 2012 vẫn chưa được sửa đổi bổ sung dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý.

- Một số UBND các quận, huyện, thị xã chưa thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với bảng quảng cáo, biển hiệu có diện tích trên 20m² theo quy định của Luật Quảng cáo.

c) Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản pháp luật thiếu đồng bộ, còn nhiều bất cập; các quy định trong các văn bản pháp luật về hoạt động quảng cáo chưa rõ ràng, đôi khi mâu thuẫn, chồng chéo, chưa thống nhất, không theo kịp hoặc chưa phù hợp với thực tiễn... dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện và công tác quản lý.

- Quản lý hoạt động quảng cáo liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương, đơn vị (Sở TNMT, Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Tài chính, GTVT, VHTT, các quận, huyện, thị xã), văn bản liên quan chưa thống nhất, thiếu đồng bộ.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo chưa cao; vẫn còn tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động quảng cáo; chấp hành các Quyết định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo còn chậm và tái phạm.

- Một số cán bộ công chức chưa được đào tạo chuyên môn sâu, kỹ năng giải thích pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý còn chưa đáp ứng yêu cầu. Một số ít cán

bộ công chức chưa chủ động, nhiệt huyết; khả năng sáng tạo chưa cao, chậm đổi mới phương pháp làm việc để thích ứng với những công việc yêu cầu cao, có tính dự báo và bắt kịp xu thế của thời đại.

d) Giải pháp

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các văn bản của nhà nước, Thành phố trong hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống truyền thanh từ Thành phố xuống cơ sở; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn liên quan đến hoạt động quảng cáo.

- Tổ chức gặp mặt đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện quy định của Trung ương và Thành phố trên thực tiễn, để phân định rõ trách nhiệm nào thuộc cơ quan quản lý, thuộc doanh nghiệp, tìm hiểu rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết, đề xuất giải pháp khắc phục. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành liên quan để được tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Nghiên cứu, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, tham mưu đề xuất với UBND Thành phố các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố.

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể sửa đổi bổ sung Luật quảng cáo và các văn bản QPPL liên quan thống nhất, đồng bộ và khả thi.

- Tăng cường siết chặt công tác kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo, đảm bảo sự công bằng, nghiêm minh pháp luật, dân đưa hoạt động quảng cáo đi vào nề nếp, ổn định, đặc biệt là việc báo chí và dư luận quan tâm. Trước mắt, tổ chức phân loại bằng vi phạm để có mức độ, lộ trình xử lý phù hợp không gây xáo trộn và bất ổn.

- Thực hiện công khai minh bạch các hành vi vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp quảng cáo nghiêm chỉnh thực hiện thực hiện các quy định của pháp luật, tạo sân chơi bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, có nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp với Nhà nước, Thành phố theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động quảng cáo, biên hiệu trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện hiệu quả kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Chương trình 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh” giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy Hà Nội về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài thực hiện quảng cáo, hướng tới một nền quảng cáo tiên tiến, văn minh, hiện đại, góp phần thúc đẩy hoạt động quảng cáo thực sự là một trong những lĩnh vực của ngành công nghiệp văn hóa, mang lại nguồn lợi ích kinh tế to lớn cho Thủ đô và đất nước.

- Nghiên cứu xây dựng đề án khai thác, quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động quảng cáo; xem xét việc tiếp tục hoặc dừng hoạt động mô hình thí điểm có quảng cáo đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của Thủ đô.

2.3. Công tác quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở còn vướng mắc, thiếu quy định hướng dẫn nên sử dụng chưa thật sự hiệu quả.

a) Nguyên nhân

* Nguyên nhân chủ quan

- Việc tổ chức các hoạt động tại một số các trung tâm VHTT cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố chưa phong phú, đa dạng.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách hướng dẫn hoạt động ở các trung tâm văn hoá cấp huyện, cấp xã còn thiếu nên việc tổ chức hoạt động chưa bài bản, thống nhất.

- Nguồn kinh phí đầu tư và kinh phí tổ chức hoạt động cho hệ thống thiết chế văn hoá thể thao từ cấp Thành phố đến cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành và không đồng đều giữa các quận, huyện.

- Xã hội hóa trong công tác tổ chức hoạt động và đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống thiết chế văn hoá và cho phát triển văn hóa thể thao, nhất là đối với các nhà văn hoá thôn, tổ dân phố còn hạn chế, đặc biệt là việc thu hút xã hội hóa ở một số huyện ngoại thành còn khó khăn.

* Nguyên nhân khách quan

- Việc đầu tư cho các thiết chế đã được quan tâm, nhưng mức đầu tư còn thấp và chưa đồng bộ, chưa được đầu tư hiện đại theo kịp tốc độ phát triển, nhu cầu và thị hiếu của người dân, vì vậy, không thu hút được đông đảo người dân tham gia.

- Việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Thông tư số 144/TT-BTC ngày 26/12/2017 của Bộ Tài chính còn vướng mắc, nên chưa khai thác hết được các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có.

- Cơ chế chính sách còn thiếu, chưa thống nhất và chưa đồng bộ giữa các cấp dẫn đến lúng túng khi triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

b) Giải pháp

(1) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác quản lý nhà nước: Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về bố trí nguồn nhân lực đảm bảo, nâng cao chất lượng hoạt động, đổi mới và đa dạng phương thức hoạt động và từng bước hoàn thiện các thiết chế, văn hóa, thể thao.

(2) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các thiết chế, văn hóa, thể thao đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

(3) Tích cực tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo hành lang pháp lý trong khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố “Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến hết năm 2025”. Hiện nay, UBND Thành phố đang hoàn thiện, ban hành quy chế về quản lý, tổ chức hoạt động tại trung tâm văn hóa-

thể thao cấp xã, nhà văn hóa- khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng vẫn còn 04/08 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ. Còn 15 quận, huyện có xã, phường chưa đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, phường. Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp bệnh viện còn chậm; một số trạm y tế xã, phường chưa có bác sỹ. Tình trạng quá tải ở các bệnh viện, đặc biệt ở các bệnh viện tuyến trên chưa được khắc phục hiệu quả; còn tình trạng thiếu thuốc, vắc xin, trang thiết bị, vật tư y tế tại một số cơ sở y tế công lập khi khám, chữa bệnh BHYT, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng và sức khỏe của người dân.

3.1. Công tác tiêm chủng phòng chống dịch bệnh còn 4/8 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ (đến thời điểm hiện tại còn 2/8 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ)

* Tính đến ngày 28/6/2024, đối với 04 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ:

- 02/04 chỉ tiêu về kết quả tiêm chủng đã đạt tiến độ gồm: (1) Tiêm nhắc sởi 2 cho trẻ 18-23 tháng, (2) Tiêm Viêm não Nhật Bản cho trẻ 1-5 tuổi.

- 02/04 chỉ tiêu về kết quả tiêm chủng chưa đạt tiến độ gồm: (1) Tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi (đạt 96,8 % so với tiến độ), (2) Tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh (đạt 93,3% so với tiến độ), lý do:

+ Do thiếu các vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng cung ứng từ Trung ương: đầu tháng 01/2024 thiếu nhiều loại vắc xin: Viêm gan B, Sởi, DPT, BCG, OPV, uốn ván. Ngoài ra, riêng vắc xin IPV thiếu từ tháng 01-04/2024, thiếu vắc xin phòng bạch hầu - ho gà - uốn ván - viêm gan B - Hib (5 trong 1) vào tháng 04/2024 dẫn đến tình trạng trẻ đi tiêm chậm hoặc phải hoãn tiêm.

+ Theo dõi báo cáo tiêm chủng mở rộng hàng năm cho thấy: số trẻ sinh các tháng đầu năm thường thấp hơn các tháng cuối năm, do đó, tiến độ tiêm chủng vắc xin viêm gan B sơ sinh (trong 24 giờ đầu sau sinh) đầu năm thường chậm so với tiến độ.

+ Theo tình hình cung ứng vắc xin từ Trung ương cho thành phố Hà Nội trong thời gian tới: vắc xin uốn ván, DPT, viêm gan B, BCG sẽ thiếu trong tháng 8/2024 cũng sẽ ảnh hưởng tới tiến độ tiêm trong những tháng tiếp theo.

+ Một số lượng trẻ tiêm vắc xin tại các cơ sở tiêm chủng dịch nhưng chưa được cập nhật dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

* Phương hướng khắc phục trong thời gian tới:

- Tiếp tục tổ chức tiêm bù, tiêm vét cho trẻ em khi có đủ vắc xin cung cấp từ Trung ương để đạt tiến độ tiêm chủng theo kế hoạch.

- Tăng cường rà soát nhập liệu trên phần mềm hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia để quản lý trẻ đầy đủ trong độ tuổi tiêm chủng.

3.2. Vẫn còn 15 quận, huyện có xã, phường chưa đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã

- Thực hiện Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ Y tế về việc đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 27/7/2023 về Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Năm 2023, UBND Thành phố đã công nhận 488/579 (đạt 84,3%) xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế (Quyết định số 6627/QĐ-UBND).

- Trong năm 2024, đã có 14 quận, huyện, thị xã đề nghị xét công nhận xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2024 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế. Kết quả: 85/85 xã, phường, thị trấn đủ điều kiện công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế. Như vậy, đến thời điểm hiện tại có 573/579 (đạt 98,9%) xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã. Hiện nay, trên địa bàn thành phố còn 03 quận, huyện (6 xã, phường) chưa gửi hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 cụ thể như sau:

+ Quận Cầu Giấy: Phường Dịch Vọng Hậu.

+ Huyện Chương Mỹ: Thị trấn Chúc Sơn.

+ Huyện Mỹ Đức: 04 xã (Đại Hưng, Phù Lưu Tế, Hợp Tiến, Mỹ Thành).

3.3. Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp bệnh viện còn chậm

UBND Thành phố giao nhiệm vụ Sở Y tế lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 25 dự án dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp bệnh viện thuộc Sở. Kết quả thực hiện:

- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư: 19 dự án

- Dự án đang tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: 01 dự án

- Dự án xin giãn tiến độ triển khai sang giai đoạn sau năm 2025: 01 dự án

- Dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa hiện UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện: 04 dự án

Các dự án sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư sẽ giao cho Ban quản lý dự án chuyên ngành của thành phố (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội) làm chủ đầu tư và triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

3.4. Một số trạm y tế xã, phường chưa có bác sỹ

Hiện nay, Thành phố có 579 trạm y tế xã/phường/thị trấn, trong đó, một số trạm y tế không có bác sỹ làm việc tại chỗ mà tăng cường bác sỹ từ các trung tâm y tế xuống hỗ trợ, làm việc, cụ thể:

- Theo số liệu thống kê thời điểm hiện tại, 519 trạm y tế có bác sỹ là viên chức làm việc, 60 trạm y tế là bác sỹ của trung tâm y tế tăng cường, luân phiên làm việc.

- Nguyên nhân:

+ Do có bác sỹ nghỉ hưu, một số xin nghỉ việc do lương thấp, chế độ đãi ngộ chưa cao. Mặc dù, hàng năm ngành y tế đã xây dựng chỉ tiêu tuyển dụng bác sỹ cho các trạm y tế nhưng không tuyển được đủ bác sỹ về công tác tại trạm y tế.

+ Bên cạnh đó, điều kiện, môi trường làm việc, cơ hội phát triển nghề nghiệp chưa tốt dẫn đến khó khăn trong thu hút, tuyển dụng, sử dụng, giữ chân được nhân lực tại y tế cơ sở nhất là nhân lực chuyên môn bác sỹ.

3.5. Tình trạng quá tải ở các bệnh viện, đặc biệt ở các bệnh viện tuyến trên chưa được khắc phục hiệu quả; còn tình trạng thiếu thuốc, vắc xin, trang thiết bị, vật tư y

tế tại một số cơ sở y tế công lập khi khám, chữa bệnh BHYT, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng và sức khỏe của người dân.

* Đối với tình trạng quá tải ở các bệnh viện

- Qua theo dõi và tổng hợp báo cáo của các bệnh viện còn tình trạng quá tải công suất sử dụng giường bệnh tại các bệnh viện tuyến Thành phố (khoảng 120,4%).

Một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng quá tải, cụ thể như sau:

+ Kiện toàn Ban chủ nhiệm các chuyên khoa đầu ngành, trong đó, phân công, giao nhiệm vụ cho các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng I, hạng II trên địa bàn Thành phố phụ trách công tác chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và giữ vai trò chuyên khoa đầu ngành 30 chuyên khoa. Hoạt động đã xây dựng mối liên kết giữa các bệnh viện tuyến trên đối với các bệnh viện tuyến huyện, Trung tâm Y tế, các bệnh viện tuyến trên hỗ trợ toàn diện đơn vị tuyến huyện trong việc phát triển, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật, phát triển nguồn lực, hỗ trợ cải tiến quy trình vận hành bệnh viện, quy trình khám chữa bệnh. Năm 2023: 91 kỹ thuật chuyên môn được chuyển giao cho tuyến dưới, 2.589 ca lâm sàng được hội chẩn trực tuyến, 575 ca các bác sĩ tuyến trên về hội chẩn, hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở.

+ Tháng 9/2023, Thành phố triển khai thí điểm Mô hình "Bệnh viện Chị-Em" giữa Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn và các đơn vị y tế tuyến huyện, xã tại huyện Ba Vì. Với mô hình này, bệnh viện tuyến trên sẽ hỗ trợ y tế cơ sở trong khám, chữa bệnh; chuyển giao kỹ thuật từ đó giảm bớt thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả điều trị cho người bệnh trên địa bàn. Sau một thời gian triển khai, Mô hình "Bệnh viện Chị-Em" đã góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho bệnh viện tuyến dưới. Qua đó, giúp người bệnh được khám chữa bệnh ngay tại địa phương mà không cần phải đi xa, tiết kiệm được thời gian và chi phí khám chữa bệnh.

* Đối với tình trạng thiếu thuốc, vắc xin

- UBND Thành phố ban hành, tổ chức triển khai kế hoạch công tác đấu thầu thuốc đến các cơ sở y tế trên địa bàn định kỳ hàng năm. Căn cứ các quy định mới của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định 24/2024/NĐ-CP, UBND Thành phố trình HĐND phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuốc (hàng hóa) cho Thủ trưởng các cơ sở y tế, chủ động trong việc lập kế hoạch và tổ chức đấu thầu, kịp thời đáp ứng nhu cầu của đơn vị.

- Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị chủ động lập kế hoạch/kế hoạch mua bổ sung, tổ chức lựa chọn nhà thầu, cung ứng thuốc tại cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt lưu ý những mốc thời gian khi có những thay đổi quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu thầu thuốc. Năm 2023 đã có 48 đơn vị phê duyệt KH, tổ chức đấu thầu trước 1/1/2024: tổng số 113 gói thầu; Tổng giá trị: 1.091 tỷ/6319 khoản, đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của các cơ sở y tế trong thời gian chờ các văn bản hướng dẫn Luật đấu thầu

- Công tác đấu thầu tập trung cấp địa phương được quan tâm chỉ đạo sát sao, triển khai sớm việc tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch, tổ chức đấu thầu theo tiến độ đề ra, không để khoảng trống thời gian thực hiện cung ứng giữa hai lần tổ chức đấu thầu.

- Tổ chức các hội nghị triển khai, tập huấn, hướng dẫn kịp thời đến các đơn vị thực hiện các văn bản quy định pháp luật về công tác đấu thầu thuốc, đến nay công tác đấu thầu cung ứng thuốc đã được các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời để đảm bảo nguồn cung ứng thuốc cho bệnh nhân.

- Bộ Y tế đã tăng cường trong việc cấp mới, gia hạn trên 10.000 số đăng ký thuốc nên tạo nguồn cung thuốc tương đối ổn định, cạnh tranh.

Đến nay, việc cung ứng thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh đã có đầy đủ các quy định của pháp luật, thành phố đã đẩy mạnh phân cấp cho thủ trưởng các cơ sở y tế để chủ động trong việc mua sắm thuốc, nguồn cung thuốc được bồi sung kịp thời thông qua việc cấp mới, gia hạn kịp thời số đăng ký thuốc, nên các cơ sở y tế trên địa bàn cơ bản đáp ứng được nhu cầu thuốc cho bệnh nhân.

* Đối với tình trạng thiếu trang thiết bị, vật tư tiêu hao

UBND Thành phố đã thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố về công tác bảo đảm đủ trang thiết bị, vật tư y tế trọng tâm là: Nghị quyết số 80/2023/NQ-QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản hướng của các Bộ, ngành về mua sắm thiết bị y tế, vật tư y tế. Đến thời điểm hiện tại thiết bị y tế, vật tư y tế tại các đơn vị, cơ sở y tế cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân trên địa bàn Thủ đô.

4. Tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT vào học nghề còn thấp⁵. Công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động còn hạn chế. Số nợ, số tiền chậm đóng BHXH còn lớn. Còn nhiều doanh nghiệp cố tình chậm, trốn đóng BHXH, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Tình trạng người lao động rút BHXH một lần tăng so với cùng kỳ.

4.1. Tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT vào học nghề còn thấp

Thực hiện Đề án của Chính phủ, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các Sở, ngành đẩy mạnh công tác phổ biến, nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông, cụ thể như: tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đăng tải trên cổng thông tin

⁵Các cơ sở hoạt động GDNN đã tuyển sinh 95.160 người, đạt 40,5% kế hoạch, tương đương cùng kỳ năm 2023

điện tử của UBND Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; các Trung tâm GDNN-GDTX, trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn Thành phố đã được các Thành phố, các sở, ngành quan tâm chỉ đạo tích cực đẩy mạnh hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, đào tạo đối với đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, số lượng học viên tham gia học loại hình này năm sau nhiều hơn năm trước, góp phần đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học nghề.

* Kết quả phân luồng học sinh sau trung học cơ sở các năm 2021, 2022, 2023 lần lượt là đạt 15.12%, 17,47%, 18,5%; kết quả thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 04/12/2018 của UBND Thành phố về việc triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

Công tác định hướng phân luồng sau THCS chưa hiệu quả do nhiều nguyên nhân, cụ thể như: phía gia đình và học sinh chưa nhận thức đúng về phân luồng học sinh sau THCS, phụ huynh chưa muốn học sinh học nghề để đi làm, đa số các gia đình thường rất kỳ vọng vào tương lai của con em và còn tâm lý học vì bằng cấp; công tác tư vấn chưa thật hiệu quả; cơ chế thu hút học sinh tốt nghiệp THCS và THPT vào học trung cấp, cao đẳng chưa đủ hấp dẫn; chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nhu cầu của xã hội như mong muốn; công tác tổ chức phối hợp, liên kết đào tạo nghề trình độ trung cấp với các trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn Thành phố cho học sinh đang học văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT còn gặp nhiều khó khăn về các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình (cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, việc sắp xếp lịch học hai chương trình, công tác phối hợp quản lý học sinh và kiểm soát chất lượng hoạt động liên kết...).

UBND Thành phố đã chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện trong giai đoạn vừa qua, nghiên cứu, xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào các trường nghề trong giai đoạn tiếp theo:

(1) Tiếp tục nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Xác định nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông là nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục. Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông như: Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu nghề nghiệp...; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân. Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh trực tuyến thông qua các phương tiện như website, fanpage, và các kênh liên kết tuyển sinh online. Các hình thức tư vấn trực tuyến bao gồm viết bài, tọa đàm, chia sẻ cơ hội nghề nghiệp, livestream trên fanpage giới thiệu thông tin về tuyển sinh và cơ hội việc làm trong lĩnh vực GDNN.

(2) Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở giáo dục

nghề nghiệp, chính sách đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, chú trọng công tác đào tạo gắn với doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi kinh nghiệm giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông, về nhu cầu lao động, thị trường lao động. Tổ chức cho học sinh cuối cấp THCS và THPT tham gia trải nghiệm nghề nghiệp thực tế, giúp các em có cái nhìn rõ hơn về các ngành nghề và cơ hội việc làm sau này.

4.2. Công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động còn hạn chế

a) Quy định về đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động

Điều 59, 60, 61 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 quy định về đào tạo cho lao động, trách nhiệm của người sử dụng lao động trong đào tạo nghề:

“Nhà nước có chính sách khuyến khích người sử dụng lao động có đủ điều kiện đào tạo nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình và người lao động khác trong xã hội thông qua hoạt động sau đây: Thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mở lớp đào tạo nghề tại nơi làm việc để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định;

Người sử dụng lao động xây dựng kế hoạch hằng năm và dành kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình; đào tạo cho người lao động trước khi chuyển làm nghề khác cho mình”

Khoản 6 Điều 3, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 quy định:

“Đào tạo thường xuyên là hình thức đào tạo vừa làm vừa học, học từ xa hoặc tự học có hướng dẫn đối với các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác, được thực hiện linh hoạt về chương trình, thời gian, phương pháp, địa điểm đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học”.

Điều 3, Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định mục tiêu của đào tạo thường xuyên, gồm có:

Đào tạo thường xuyên theo yêu cầu của người học; Bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp nhằm trang bị, tăng thêm năng lực thực hiện nghề; bổ sung kiến thức mới, hoàn chỉnh các tiêu chuẩn nghề nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho người lao động;

Đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề nhằm trang bị, truyền lại kiến thức, kỹ năng nghề cho học viên thông qua việc nghề nhân, thợ giỏi trực tiếp truyền lại các kiến thức, kỹ năng cho học viên trong quá trình cùng làm việc.

Đào tạo theo hình thức tập nghề nhằm hướng dẫn học viên thực hành nhiều lần các thao tác, kỹ năng nghề và tập làm nghề trong một thời gian nhất định để đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động hoặc tự tạo việc làm

Bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; Chương trình chuyển giao công nghệ; Chương trình đào tạo khác có thời gian đào tạo dưới 03

tháng hằng trang bị cho học viên năng lực thực hành một nghề đơn giản hoặc năng lực thực hành một số công việc của một nghề hoặc năng lực thực hành theo yêu cầu của vị trí làm việc”

Căn cứ vào các quy định trên, cho thấy: việc đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động để thu hút, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho người lao động, đảm bảo năng suất và hiệu quả công việc theo nhu cầu và khả năng của doanh nghiệp; Ngược lại, người lao động có trách nhiệm phải tự học tập, rèn luyện, tích cực tham gia các khoá đào tạo lại, đào tạo thường xuyên của doanh nghiệp để nâng cao tay nghề, nắm bắt công nghệ, kỹ thuật nhằm hoàn thành tốt vị trí công việc được giao.

Đảng và Nhà nước luôn khuyến khích người dân học tập suốt đời. Việc đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động thực hiện đối với người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp. Việc khuyến khích người lao động tham gia đào tạo lại, đào tạo thường xuyên, học tập suốt đời nên được diễn ra tại các làng nghề truyền thống để tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại làng nghề nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt hơn, giá thành hạ, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường đồng thời hướng tới xuất khẩu ra thế giới.

b) Cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo cho lao động trong doanh nghiệp

- Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 80/2021 ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy định: Hỗ trợ chi phí đào tạo cho người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống.

Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: Điều 10, Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, quy định:

“Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, mỗi người một lần, mức chi theo thông báo của cơ sở đào tạo nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng”. Theo đó, mức hỗ trợ tối đa 2 triệu đồng/người/khoá học.

c) Kết quả hỗ trợ đào tạo cho lao động trong doanh nghiệp

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp và công tác đào tạo nguồn nhân lực của Thành phố.

Kết quả giai đoạn 2020 đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã hợp tác với gần 4.000 lượt doanh nghiệp với nhiều nội dung, hình thức phối hợp đa dạng như: tiếp nhận 154.053 học sinh, sinh viên đến thực hành, thực tập tại doanh nghiệp; 3.705 doanh nghiệp tuyển dụng 497.901 học sinh, sinh viên vào làm việc sau khi tốt nghiệp; 2.301 doanh nghiệp đặt hàng đào tạo đối với 488.063 học sinh, sinh viên; 409 doanh nghiệp hỗ trợ trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, kinh phí cho các cơ sở

trong quá trình đào tạo; 855 lượt doanh nghiệp tham gia xây dựng, chỉnh sửa chương trình, giáo trình ở các trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, trong đó có xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao.

Bên cạnh đó, hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố triển khai hỗ trợ đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp này. Giai đoạn 2020 - 2023 đã triển khai tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng nghề nghiệp cho gần 40.000 lượt lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó: đào tạo từ nguồn ngân sách Thành phố cho gần 4.000 lao động; đào tạo từ nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp có liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho hơn 36.000 lượt lao động.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo của Thành phố liên tục tăng, từ 70,25% năm 2020 lên 73,23% năm 2023 (tăng 2,98%). Trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ tăng từ 48,5% năm 2020 lên 52,5% năm 2023 (tăng 4,0%). Chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô ngày càng được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực cho thị trường lao động. Theo thống kê, điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được thực hiện thường niên hằng năm về “*Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI*”, trong đó có chỉ số thành phần là “*Chỉ số đào tạo lao động*” được các doanh nghiệp đánh giá cao: Giai đoạn 2020 - 2023, thành phố Hà Nội có 02 lần đứng thứ Nhất về *Chỉ số đào tạo lao động*.

Đào tạo lao động là chỉ số có ý nghĩa đo lường các nỗ lực của Thành phố để thúc đẩy đào tạo nghề, phát triển kỹ năng, giải quyết việc làm cho người lao động và hỗ trợ cho doanh nghiệp chủ động nhân lực, phát triển các ngành công nghiệp tại địa phương. Với việc chỉ số đào tạo lao động của Thành phố 02 lần đứng thứ Nhất toàn quốc trong hai năm 2021 và 2023 cho thấy công tác đào tạo nghề của Thành phố nói chung, công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên đối với người lao động đã có những bước phát triển mạnh, khẳng định được chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô với cả nước.

4.3. Số nợ, số tiền chậm đóng BHXH còn lớn. Còn nhiều doanh nghiệp cố tình chậm, trốn đóng BHXH, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

Ngay từ đầu năm, BHXH Thành phố đã chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị nợ BHXH, thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp giảm tình trạng chậm đóng BHXH, BHYT trên địa bàn. Cụ thể:

- Đến hết tháng 5/2024, số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi là 1.923,7 tỷ đồng, tỷ lệ số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi là 2,72% (giảm 0,13%) so với cùng kỳ năm 2023.

- Ước đến hết tháng 6/2024, số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi là 1.822 tỷ đồng, tỷ lệ chậm đóng BHXH phải tính lãi là 2,58% (giảm 0,23%) so với cùng kỳ năm 2023.

- Dự kiến đến cuối năm 2024 số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi giảm dưới 2,2% tổng số phải thu.

- Tỷ lệ chậm đóng BHXH phải tính lãi đã giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên đến nay chưa có cơ chế xử lý số chậm đóng của các doanh nghiệp giải thể, phá sản, bỏ

công trình trọng điểm, gồm: 16 công trình kết cấu hạ tầng giao thông (14 Dự án sử dụng nguồn vốn NSNN; 01 dự án sử dụng vốn PPP; 01 dự án có sử dụng vốn ODA), cụ thể:

- Phân đầu hoàn thành 05 dự án/16 Dự án trong giai đoạn 2021-2025. Trong đó: 04 dự án sử dụng vốn ngân sách; 01 dự án đầu tư theo hình thức PPP.

- Tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh việc thực hiện 11 dự án hoàn thành sau năm 2025. Trong đó, có 03 dự án đầu tư chỉ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2021-2025; 08 dự án triển khai trong 02 giai đoạn: 2021-2025 và 2026-2030.

1.2. Kết quả triển khai

1.2.1. Kết quả triển khai các công trình trọng điểm

- Đối với 14 dự án sử dụng vốn NSNN: 01 dự án đã hoàn thành (cầu Vĩnh Tuy - giai đoạn 2); 05 dự án đang triển khai thi công; 04 dự án đã phê duyệt dự án; 01 dự án đã phê duyệt chủ trương nhưng chưa phê duyệt dự án; 03 dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Đối với 01 dự án sử dụng vốn PPP: Đã hoàn thành năm 2022 (Tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2 đoạn từ Cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở).

- Đối với 01 dự án có sử dụng vốn ODA: Dự án đang triển khai (Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - Ga Hà Nội); dự kiến tháng 7 đưa vào khai thác, sử dụng đoạn trên cao.

- Tình hình bố trí kế hoạch vốn đối với 15 dự án sử dụng NSNN:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Số DA	Tổng mức đầu tư	KHV trung hạn	KHV đã bố trí 2021-2024		KHV còn phải bố trí vốn	Ghi chú
					Tổng	Tg đó: Năm 2024		
1	Lĩnh vực giao thông	15	243.249	66.754	39.051	8.893	36.231	

(Ghi chú: Kế hoạch vốn còn phải bố trí đối với các dự án ODA được tính theo Kế hoạch vốn trung hạn trừ lũy kế giải ngân năm 2021-2023 và KHV của năm 2024, do vốn ODA cấp phát và ODA vay lại tính toán theo giải ngân thực tế)

- Kết quả lý kế giải ngân từ năm 2021 đến ngày 17/6/2024 đạt 62,2% kế hoạch vốn giao; kế hoạch vốn năm 2024 đến 17/6/2024 là 8.893 tỷ đồng; đạt 28% kế hoạch năm.

1.2.2. Đánh giá về kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc

a) Kết quả đạt được so với Kế hoạch số 272/KH-UBND

- Đối với 14 dự án sử dụng vốn ngân sách và 01 dự án sử dụng vốn PPP:

+ Đã hoàn thành 2/4 dự án đúng so với kế hoạch, 2 dự án⁶ có khả năng hoàn thành vào quý IV/2025 đúng kế hoạch đề ra.

+ 05 dự án đang thi công đều có vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

⁶ Dự án Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm và Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân – Cầu Giẽ với đường vành đai 3.

+ 04 dự án đã được phê duyệt có 03 dự án⁷ đúng tiến độ, 01⁸ dự án chậm hơn so với kế hoạch đề ra.

+ 01 dự án đã phê duyệt chủ trương nhưng chưa phê duyệt dự án⁹, chậm so với kế hoạch đề ra.

+ 03 dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư có 2 dự án¹⁰ chậm tiến độ và 01 dự án¹¹ đang thực hiện theo kế hoạch.

- Đối với 01 dự án có sử dụng vốn ODA: Dự án đang triển khai (Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội); dự kiến tháng 7 đưa vào khai thác, sử dụng đoạn trên cao, đảm bảo đúng kế hoạch.

b) Những khó khăn, vướng mắc

Theo báo cáo của các đơn vị, có 07 dự án còn khó khăn, vướng mắc (6 dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; 01 dự án sử dụng vốn ODA). Cụ thể:

STT	Tên dự án	Khó khăn, vướng mắc		
		GPMB	Khác	Chi tiết
I	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	4	4	
1	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1		Dự án chưa có quỹ nhà tái định cư cho khoảng 200 căn hộ (đã bố trí 100 căn).
2	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội		1	- Hiệp định vay ADB chưa hoàn tất thủ tục gia hạn. - Vướng mắc trong quá trình nghiệm thu hoàn thành đoạn trên cao do chưa thống nhất phương án đào tạo, bàn giao; - Vướng mắc do chưa có định mức đơn giá đối với các hạng mục, thiết bị ĐSDT. - Các điều khoản Hợp đồng FIDIC chưa phù hợp với quy định Việt Nam.
3	Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	1		Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố đã được triển khai từ năm 2015; Hồ sơ thuộc địa bàn Huyện Thạch Thất chưa được Sở TN-MT nghiệm thu.
4	Vành đai 3,5: Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức		1	Chưa có đơn giá hỗ trợ di chuyển hệ thống máy móc của 03/16 doanh nghiệp. Công tác thi công di chuyển hạ tầng kỹ thuật: việc phối với các đơn vị chủ quản rất khó khăn.

⁷ Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư; Dự án Đầu tư xây dựng cầu Vân Phúc qua sông Hồng và tuyến đường nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ; Dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng đường 70 (đoạn từ Trịnh Văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm).

⁸ Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bãi Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.

⁹ Dự án cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Văn Điển.

¹⁰ Dự án Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; Dự án Cầu Trần Hưng Đạo.

¹¹ Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc).

STT	Tên dự án	Khó khăn, vướng mắc		
		GPMB	Khác	Chi tiết
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	1	1	- Chưa có đường công vụ để vào thi công; mặt bằng thi công chật hẹp làm khó khăn trong việc huy động thiết bị thi công để đảm bảo tiến độ DA. - Mặt bằng thi công chật hẹp làm khó khăn trong việc huy động thiết bị thi công để đảm bảo tiến độ dự án. - Về GPMB: UBND quận Hoàng Mai chưa có thông báo thu hồi đất; Thanh trì đang rà soát, thẩm định bản đồ và chưa ban hành thông báo thu hồi đất.
6	Dự án thành phần 1.1: Vành đai 4 - Vùng Thủ đô	1	1	- Công tác di chuyển HTKT, công trình ngầm nổi bị chậm - Công tác phê duyệt giá đất đầu đi - đầu đến: còn chậm. - Công tác di chuyển mộ: Đến nay còn khoảng 253 ngôi mộ chưa được di chuyển và trong quá trình thi công phát hiện vẫn còn phát hiện mộ vô chủ. - Nguồn cung cấp vật liệu đặc biệt là cát đắp và đất đắp K98 trên thị trường rất khan hiếm.
I	Dự án có sử dụng nguồn vốn ODA		1	
1	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội		1	- Hiệp định vay ADB chưa hoàn tất thủ tục gia hạn - Vướng mắc trong quá trình nghiệm thu hoàn thành đoạn trên cao do chưa thống nhất phương án liên quan đến đào tạo, bàn giao - vướng mắc do chưa có định mức đơn giá đối với các hạng mục, thiết bị ĐSDT - các điều khoản Hợp đồng FIDIC chưa phù hợp với quy định Việt Nam

Đối với 03 Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư: (1) Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên (2) Cầu Trần Hưng Đạo (3) Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc) đều là các dự án có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao, phức tạp. Việc hợp tác, nghiên cứu phát triển đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông giữa UBND Thành phố và Tập đoàn xây dựng Thái Bình Dương (gồm cầu Tứ Liên và tuyến đường sắt đô thị số 5) đã được Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố thống nhất. UBND Thành phố đã giao Sở Giao thông vận tải làm việc với Tập đoàn xây dựng Thái Bình Dương và tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả làm việc.

Nguyên nhân khách quan: Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất chưa được triển khai quyết liệt, dứt điểm, một số dự án không được sự đồng thuận của người dân, dẫn đến khiếu kiện kéo dài, chậm tiến độ thi công.

Nguyên nhân chủ quan: Còn nhiều vướng mắc trong quy định của pháp luật về đất đai Luật đất đai không quy định việc giao/cho thuê 01 thửa đất cho 02 đơn vị khác nhau; việc tính tiền sử dụng đất tại cùng một địa điểm (lợi thế thương mại không đổi) không quy định cụ thể đối với phần đất trên bề mặt và phần ngầm. Việc xác định nguồn gốc đất đai cũng gặp nhiều khó khăn do thời gian dài buông lỏng quản lý, thiếu hồ sơ về đất đai.

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng còn lại năm 2024

Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 còn phải bố trí, giải ngân trong các tháng còn lại năm 2024 và năm 2025 là tương đối lớn. Thời gian tới, UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã cần tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra tại Kế hoạch 272/KH-UBND, đồng thời tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo tiến độ tại Kế hoạch số 272/KH-UBND. Trong năm 2024, yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư 03 dự án chủ động, khẩn trương làm việc với các Sở, ngành liên quan để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và hoàn thiện hồ sơ, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; hoàn thành thủ tục để phê duyệt 01 dự án.

- Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đã được phê duyệt. Trong trường hợp không đảm bảo tiến độ phải chủ động báo cáo UBND Thành phố từ sớm để có chỉ đạo và điều hành nguồn vốn phù hợp. Các đơn vị chịu trách nhiệm về việc không thực hiện theo tiến độ, dẫn đến dư vốn, không giải ngân hết kế hoạch vốn trung hạn và năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để sớm hoàn thành các dự án đưa vào khai thác, sử dụng.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các Quận/huyện theo chức năng, nhiệm vụ tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, kết quả giải ngân và khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, báo cáo UBND Thành phố. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì tổ chức giao ban về công trình trọng điểm đối với các dự án thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

2. Việc kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, theo giấy phép xây dựng tại các công trình, nhà ở; xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng; quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư

2.1. Việc kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, theo giấy phép xây dựng tại các công trình, nhà ở; xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng

Theo kết quả kiểm tra, rà soát theo Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND Thành phố, ghi nhận: đến nay các công trình vi phạm trật tự xây dựng đang tiếp tục xử lý chủ yếu là các công trình tồn tại từ trước đây. Hiện nay, các vi phạm về trật tự xây dựng cơ bản đã được kiểm chế; Trong 6 tháng đầu năm 2024 (kể từ ngày 31/10/2023 đến ngày 15/4/2024) UBND các quận, huyện, thị xã và các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra **8.854** công trình, qua đó phát hiện, thiết lập hồ sơ xử lý đối với **125** trường hợp có vi phạm¹², chiếm tỷ lệ 1,41%; Đã xử lý dứt điểm **55/125** trường hợp, chiếm tỷ lệ 44%, đang tiếp tục giải quyết, xử lý theo thẩm quyền **70/125** trường hợp¹³, chiếm tỷ lệ 56%.

- UBND các quận, huyện, thị xã đã ban hành **313** quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là **6.593.000.000** đồng, thu về ngân sách nhà nước số tiền **4.952.000.000** đồng.

¹² Trong đó: 32 trường hợp xây dựng không phép; 56 trường hợp xây dựng sai phép, sai quy hoạch, sai thiết kế; 04 trường hợp xây dựng công trình gây ảnh hưởng đến công trình lân cận, gây ô nhiễm môi trường; 33 trường hợp có các vi phạm khác.

¹³ Trong đó: 21 trường hợp xây dựng không phép; 39 trường hợp xây dựng sai phép, sai quy hoạch, sai thiết kế; 00 trường hợp xây dựng công trình gây ảnh hưởng đến công trình lân cận, gây ô nhiễm môi trường; 10 trường hợp có các vi phạm khác.

2.2. Việc quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư

Theo số liệu thống kê đến nay, trên địa bàn Thành phố đã có 1.157 cụm (tòa) nhà chung cư (trong đó có 182 tòa nhà chung cư xây dựng trước Luật Nhà ở) đã đưa vào sử dụng. Đã thành lập 942 Ban quản trị cụm, nhà chung cư; đã có 851/942 nhà chung cư bàn giao hồ sơ cho Ban quản trị; đã có 698/942 nhà chung cư có kinh phí bảo trì 2% bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị (không tính 182 tòa nhà chung cư xây dựng trước Luật Nhà ở không có kinh phí bảo trì); đã có 829/942 nhà chung cư bàn giao diện tích sở hữu chung cho Ban quản trị; đã có 820/942 nhà chung cư bàn giao phòng sinh hoạt cộng đồng cho Ban quản trị (không tính nhà chung cư xây dựng trước Luật nhà ở không có phòng sinh hoạt cộng đồng).

Hiện nay, công tác quản lý vận hành, sử dụng nhà chung cư đã được quy định tại các văn bản: Luật Nhà ở, Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 và Thông tư số 06/2019/TT-BXD ngày 31/10/2019 của Bộ Xây dựng. Tuy nhiên trong công tác quản lý, vận hành nhà chung cư thương mại còn một số bất cập, chưa giải quyết triệt để vẫn còn các tranh chấp liên quan đến việc bàn giao: hồ sơ nhà chung cư, quỹ bảo trì 2%, diện tích chung riêng, bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng, chỗ để xe, công tác quản lý vận hành...

Để kịp thời khắc phục các hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao nếp sống văn minh của cộng đồng dân cư tại các nhà chung cư, khu đô thị, Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành các văn bản:

- Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 28/6/2019 của Thành ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với việc vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố”;

- Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 15/11/2019 của UBND Thành phố về triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 28/6/2019 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND Thành phố về ban hành Quy định chi tiết một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 15/11/2022 của UBND Thành phố về Khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư thương mại trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các tồn tại hạn chế về công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư đã được đưa vào Luật Nhà ở sửa đổi và Nghị định của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024. Sau khi Luật Nhà ở sửa đổi, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, thông tư của Bộ Xây dựng có hiệu lực thi hành, UBND Thành phố giao Sở Xây dựng tổ chức tập huấn cho UBND các quận huyện, UBND các xã phường thị trấn trên địa bàn Thành phố; Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tốt chức tập huấn cho các Chủ đầu tư, Ban quản trị nhà chung cư, đơn vị quản lý vận hành.

Về kiểm tra công tác quản lý, vận hành nhà chung cư: Hàng năm, Thanh tra ngành Xây dựng đã xây dựng Kế hoạch thanh tra năm trong đó có nội dung thanh tra công quản lý, sử dụng, vận hành nhà chung cư trên một số địa bàn quận, huyện của Thành phố.

3. Việc triển khai các công tác liên quan cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ còn chậm; Công tác phát triển nhà ở, phát triển đô thị chưa đồng đều, chưa thực sự gắn phát triển đô thị bền vững

3.1. Về Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội

UBND Thành phố ban hành Quyết định số 942/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội năm 2024 và giao Sở Xây dựng báo cáo sơ kết các Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

3.2. Về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ

UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng báo cáo tiến độ của 11 dự án cải tạo, xây dựng chung cư cũ đang triển khai; kết quả triển khai Đề án và các Kế hoạch triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định ủy quyền cho UBND cấp huyện ban hành tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư và phê duyệt hệ số k khi thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố¹⁴; giao Sở Xây dựng hướng dẫn UBND quận, huyện ban hành tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư và phê duyệt hệ số k khi thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

Ngành Xây dựng đã đề nghị các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương thực hiện công tác kiểm định; xác định phạm vi, ranh giới dự án; lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết; di dời các hộ dân ra khỏi nhà chung cư nguy hiểm; lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời và thu hồi đất, giải phóng mặt bằng... (theo chỉ đạo của đồng chí Bí thư Thành ủy và UBND Thành phố), định kỳ (trước ngày 20 hàng tháng, trước ngày 20 tháng cuối quý) báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, gửi Cơ quan thường trực - Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bí thư Thành ủy, Ban chỉ đạo, UBND Thành phố.

3.3. Về phát triển nhà ở xã hội

Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng tham mưu báo cáo Thường trực Thành ủy về triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, ngành Xây dựng đã báo cáo UBND Thành phố về tình hình triển khai 05 Khu nhà ở xã hội tập trung, trong đó kiến nghị UBND Thành phố đẩy nhanh tiến độ 04 dự án đang thực hiện thủ tục chủ trương đầu tư và tiếp tục thực hiện dự án tại ô đất C1-5 thuộc phân khu đô thị S5, huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín.

3.4. Về Chương trình phát triển đô thị

UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội chủ trì tổ chức lập, thẩm định báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tại Quyết định số 6170/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về việc phê duyệt Đề cương Chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội

¹⁴ Các Quyết định của UBND Thành phố: số 1692/QĐ-UBND ngày 29/3/2024; số 1727/QĐ-UBND ngày 02/4/2024.

đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050. Hiện nay, UBND Thành phố đang tiếp tục giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viên Quy hoạch Xây dựng Hà Nội tổ chức thực hiện lập, thẩm định Chương trình phát triển đô thị.

3.5. Nguyên nhân dẫn đến công tác phát triển nhà ở, phát triển đô thị chưa đồng đều; công tác phát triển nhà ở chưa thực sự gắn phát triển đô thị bền vững

- Nguyên nhân khách quan:

Ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid trong các năm 2020, 2021, 2022 gây thiếu hụt về nhân công, vật liệu, hạn chế đi lại và các dự án không thể triển khai liên tục, phải dừng thi công xây dựng trong thời gian dài làm chậm tiến độ hoàn thành. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến một số chỉ tiêu phát triển nhà ở không đạt theo Kế hoạch đã đề ra.

Cơ chế chính sách ưu đãi hiện hành chưa thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội khu vực ngoại thành và nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng là công nhân, sinh viên. Việc triển khai đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp còn bất cập do quy định pháp luật chưa thống nhất¹⁵. Quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội thiếu hụt do đa số chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở quy mô dưới 10ha đất lựa chọn hình thức nộp bằng tiền thay vì dành quỹ đất hay quỹ nhà trong dự án làm nhà ở xã hội. Chưa có quy định cụ thể việc quản lý sử dụng số tiền thu được từ chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại nộp tương đương quỹ 20%, 25% đất ở tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị.

Về phát triển nhà ở tái định cư: Luật Đất đai 2013 (Điều 85) quy định: UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phải chuẩn bị quỹ nhà tái định cư trước khi thực hiện thu hồi đất; việc thu hồi đất ở chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư. Đồng thời, theo quy định của Thành phố¹⁶ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án thì phải bố trí tái định cư sau khi đã có quỹ nhà tái định cư. UBND Thành phố đã ban hành cơ chế cho phép người dân được lựa chọn nhận nhà ở tái định cư hoặc nhận hỗ trợ bằng tiền để tự lo tái định cư, ban đầu nhu cầu đề xuất bố trí quỹ nhà ở tái định cư cao nhưng thực tế sử dụng thấp, các hộ dân không mua nhà tái định cư mà nhận tiền tự lo chỗ ở (nguyên nhân: giá bán nhà cao, vị trí ở xa so với vị trí giải phóng mặt bằng ảnh hưởng cuộc sống sinh hoạt của người dân...) dẫn đến Thành phố bị động trong việc xây dựng, chuẩn bị quỹ nhà tái định cư.

Về phát triển nhà ở thương mại: Thiếu chế tài đủ sức răn đe đối với các chủ đầu tư không đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án và khớp nối với hạ tầng khu vực theo quy hoạch.

Về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư: Pháp luật hiện hành chưa quy định về trình tự kiểm định và tiêu chí đánh giá chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật nhà

¹⁵ Tại khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 56 Luật Nhà ở 2014 quy định: Khi lập, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là khu công nghiệp)... Ủy ban nhân dân có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch có trách nhiệm xác định rõ diện tích đất để xây dựng nhà ở xã hội. Quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội tại khu công nghiệp được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về tạm trú, lưu trú trong khu công nghiệp quy định: Trong khu công nghiệp không có nơi thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

¹⁶ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

chung cư theo quy định Nghị định số 69/2021/NĐ-CP của Chính phủ; quá trình triển khai chưa có sự thống nhất áp dụng quy định lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác kiểm định, lập quy hoạch¹⁷; việc lập quy hoạch chi tiết/ tổng mặt bằng khu vực cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định Nghị định số 69/2021/NĐ-CP phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị, xây dựng, phải thực hiện trong thời gian dài, chưa có quy định chi phí lập tổng mặt bằng¹⁸,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai công tác kiểm định, quy hoạch chi tiết các khu/nhà chung cư cũ. Chưa có quy trình cưỡng chế di dời. Với các quy định hiện nay, để triển khai dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư phải chủ động tổ chức lấy ý kiến đối với từng chủ sở hữu để đảm bảo tỷ lệ đồng thuận tối thiểu theo quy định dẫn đến thời gian kéo dài.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Các chủ đầu tư dự án thiếu sự chủ động trong việc tập trung, bố trí nguồn lực để triển khai dự án đúng tiến độ. Thời gian qua, Thành phố đã chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định, nhưng công tác tổng hợp, giải quyết, tháo gỡ các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư chưa được kịp thời trong quá trình triển khai, thực hiện dự án.

Việc giám sát, đánh giá đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị theo quy định của Luật Đầu tư chưa được thực hiện hiệu quả; việc rà soát, xử lý vi phạm để chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi đất dự án do chậm triển khai đưa đất vào sử dụng theo quy định hoặc xử lý vi phạm do thi công xây dựng không đúng với quy hoạch chi tiết được duyệt, thi công không đúng với giấy phép đã được cấp chưa đáp ứng yêu cầu.

Một số các Sở ngành, UBND các quận, huyện (nơi có nhà chung cư cũ) chưa thực sự tập trung, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Đề án và các Kế hoạch triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành, huyện chưa đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Một số quận huyện chưa chủ động trong công tác chuẩn bị thực hiện di dời các hộ dân ra khỏi nhà nguy hiểm cấp D, khảo sát hiện trạng, kiểm định, lập quy hoạch.

UBND các quận, huyện, thị xã chưa chủ động rà soát, đề xuất các quỹ đất để đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị, nhà ở, nhất là các quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp; theo dõi, thống kê diện tích sàn nhà ở do người dân tự xây dựng trên địa bàn.

Một số chủ đầu tư không báo cáo hoặc báo cáo không đúng tiến độ theo yêu cầu, nội dung báo cáo thiếu chưa đúng quy định; chưa có chế tài xử lý đối với các chủ đầu tư không báo cáo hoặc báo cáo không đúng quy định.

¹⁷ Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến Bộ Tài chính hướng dẫn không thuộc đối tượng điều chỉnh của các Thông tư số 58/2016/TT-BTC và số 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính; trong khi Sở Tài chính trước đây hướng dẫn thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC và số 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính. Ban Chỉ đạo cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố đã họp và có Thông báo số 05-TB/SXD ngày 24/8/2023 thống nhất chỉ đạo giao Sở Tài chính tham mưu thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC và số 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính. Sở Tài chính đã có văn bản số 5908/STC-NSCHX ngày 10/10/2023, số 6295/STC-NSCHX ngày 25/10/2023 báo cáo UBND TP; UBND Thành phố có văn bản số 3658/UBND-STC ngày 31/10/2023 thống nhất báo cáo Sở Tài chính về triển khai kiểm định, lập quy hoạch chung cư cũ sử dụng nguồn ngân sách chi thường xuyên theo quy định về trình tự, thủ tục của Luật Đấu thầu, quy định của Bộ Tài chính tại các Thông tư số 58/2016/TT-BTC; số 68/2022/TT-BTC và các quy định hiện hành.

¹⁸ Ngày 20/6/2023, Chính phủ mới ban hành Nghị định 35/2023/NĐ-CP cho phép lập quy hoạch theo trình tự rút gọn đối với khu vực quy mô nhỏ hơn 02ha.

4. Tình trạng ngập úng còn xảy ra tại một số nơi, nhất là tại thời điểm có lượng mưa lớn. Tiến độ xây dựng một số dự án thoát nước, xử lý nước thải thực hiện còn chậm.

4.1. Về tình trạng ngập úng còn xảy ra tại một số nơi, nhất là tại thời điểm có lượng mưa lớn

UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 04/5/2024 về đảm bảo thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành thành phố năm 2024; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 31/5/2024 về Khắc phục các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2023 của Ban cán sự Đảng và Tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố liên quan đến *“Tình trạng úng ngập vẫn xảy ra thường xuyên gây ách tắc giao thông và bức xúc cho người dân”*.

Ngành Xây dựng đã ban hành các Kế hoạch, phương án có liên quan đến công tác đảm bảo thoát nước đô thị: Kế hoạch số 26/KH-SXD ngày 21/02/2024 về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Kế hoạch số 33/KH-SXD ngày 27/02/2024 về kiểm tra công tác duy trì hệ thống thoát nước trên địa bàn Thành phố; Phương án số 01/PA-SXD(CXCS) ngày 16/4/2024 về phòng chống thiên tai trong công tác chống úng ngập nội thành; phòng chống cây đổ cành gãy trên các tuyến đường đô thị; đảm bảo an toàn chiếu sáng công cộng, cung cấp nước sạch trước, trong mùa mưa bão năm 2024 trên địa bàn Thành phố và các văn bản đôn đốc thực hiện công tác phòng chống thiên tai, úng ngập năm 2024.

Hiện nay, hệ thống thoát nước của Thành phố mới chỉ thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với khu vực nội thành thuộc lưu vực sông Tô Lịch với diện tích 77,5km² (gồm 8/12 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Tây Hồ, và một phần các quận Cầu Giấy, Thanh Xuân) đáp ứng mục tiêu giải quyết được tình trạng úng ngập cho những trận mưa có cường độ mưa theo thiết kế 310mm/2ngày đối với toàn bộ hệ thống, 70mm/h đối với hệ thống cống. Các khu vực khác chưa được đầu tư hệ thống thoát nước theo quy hoạch như lưu vực, khu vực: Tả Nhuệ, Hữu Nhuệ, Long Biên, Hà Đông, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm (một số công trình đầu mối phục vụ tiêu/thoát nước chưa được đầu tư/chưa hoàn thành như: trạm bơm Liên Mạc GĐ1 90m³/s, trạm bơm Yên Nghĩa 120m³/s, trạm bơm Gia Thượng & Cự Khối với tổng CS 65m³/s, sông Nhuệ chưa được cải tạo, nạo vét và kè đến cốt thiết kế...), là những nguyên nhân chính, cơ bản dẫn đến tình trạng chưa đảm bảo thoát nước, gây úng ngập cục bộ tại một số khu vực trên địa bàn Thành phố (đối với những trận mưa lớn, vượt quá công suất thiết kế và khả năng thoát nước của hệ thống). Tuy nhiên, công tác duy tu, duy trì, ứng trực thường xuyên và đầy đủ nên đã xử lý kịp thời, giảm thiểu thời gian úng ngập cục bộ xuống dưới 30 phút sau mưa.

Để đảm bảo công tác thoát nước đô thị, ngay từ đầu năm 2024, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 04/5/2024 về đảm bảo thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành thành phố năm 2024; ngành Xây dựng đã có văn bản số 3925/SXD-CTN ngày 20/5/2024; 3672/SXD-CTN ngày 13/5/2024 giao nhiệm vụ và đôn đốc các sở, ban ngành, UBND các quận, huyện phối hợp triển khai thực hiện theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.2. Về công tác đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

Theo Quy hoạch số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hệ thống thoát nước mưa được tiêu thoát nước qua 45 trạm bơm (trạm bơm thoát nước đô thị và trạm bơm thủy lợi); hệ thống nước thải khu vực đô thị của Thành phố được thu gom và xử lý theo 39 lưu vực gồm 41 nhà máy.

a) Hiện trạng:

Đối với 45 trạm bơm thoát nước mưa theo Quy hoạch, hiện đã có 11/45 trạm bơm, trong đó 05 Trạm bơm thoát nước: Yên Sở, Cổ Nhuế, Đồng Bông 1, Đồng Bông 2, Bắc Thăng Long- Vân Trì; 06 trạm bơm thủy lợi: Lễ Nhuế, Vĩnh Phúc, Phù Đồng, Tam Bảo, Thường Lệ 1, Thường Lệ 2 đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.

Đối với 41 nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch, hiện đã có 06/41 nhà máy XLNT: Kim Liên, Trúc Bạch, Bắc Thăng Long- Vân Trì, Yên Sở, Bảy Mẫu, Hồ Tây đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.

b) Công tác triển khai thực hiện các dự án:

Hiện nay, đang dồn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, gồm:

(1) Hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh, Hà Nội: thi công các gói thầu xây dựng trạm bơm (70% khối lượng), hồ điều hòa và tuyến kênh dẫn (12% khối lượng), cung cấp lắp đặt thiết bị (65% khối lượng).

(2) Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh, Hà Nội: khối lượng xây lắp đạt khoảng 60%.

(3) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội: triển khai thi công 04 gói thầu xây lắp: gói thầu 01: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000m³/ngày đêm và Gói thầu số 02: Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Tô Lịch và cống chính cơ bản hoàn thành 93-98%; Gói thầu số 03: Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Lừ đang thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư; Gói thầu số 04: Xây dựng hệ thống cống cho một phần khu vực Hà Đông và khu đô thị mới đang tiếp tục thực hiện thi công đào mở (35-48% đối với giếng tách, hố ga, tuyến cống) và khoan kích ngầm đạt 13%. Dự kiến năm 2024 hoàn thành thủ tục cấp giấy phép môi trường và vận hành công suất dự kiến 60.000- 100.000 m³/ngđ, phần đầu hoàn thành dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá trong năm 2025.

c) Công tác chuẩn bị đầu tư:

Tiếp tục thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án đã được HĐND chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/3/2024:

(1) Dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tả sông Nhuệ - Giai đoạn I;
(2) Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước quận Hà Đông thuộc lưu vực Hữu Nhuệ;
(3) Dự án Xây dựng hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, quận Hà Đông;

(4) Dự án Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Sơn Tây, thị xã Sơn Tây.

(5) Hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy XLNT Yên Sở;

(6) Xây dựng hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải Tây sông Nhuệ

Dự án (1), (2), (5)&(6) đang tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát xây dựng, lập dự án đầu tư; dự án (3)&(4) đã lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát xây dựng, lập

báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án. Hiện nay đơn vị tư vấn đang khảo sát, lập dự án. Dự kiến trình phê duyệt các dự án và khởi công cuối năm 2024.

(7) Xây dựng trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh, quận Long Biên. Dự án do UBND quận Long Biên làm chủ đầu tư hiện đang đang nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khảo sát lập dự án. Dự kiến trình phê duyệt các dự án trong quý III/2025.

Ngoài ra, còn 03 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết 03/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố do UBND quận Long Biên làm chủ đầu tư, gồm:

(8) Xây dựng trạm bơm Cự Khối và tuyến mương xả ngoài đê Tả Hồng, đang thực hiện chuẩn bị đầu tư, hiện UBND quận Long Biên đang làm việc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng tuyến kênh xả ngoài đê Tả Hồng.

(9) Xây dựng tuyến mương Việt Hưng - Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, đang thực hiện hiện lập dự án, trình phê duyệt trong tháng 6/2024.

(10) Xây dựng tuyến mương Long Biên - Cự Khối, quận Long Biên, đã được phê duyệt TKBVTC-DT tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND quận Long Biên, hiện UBND quận Long Biên thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu. Dự kiến khởi công trong tháng 9/2024.

- Tiếp tục thực hiện lập chủ trương đầu tư dự án:

(11) Chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô.

Đã hoàn thành lựa chọn tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án. Dự kiến trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án tại kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân Thành phố, dự kiến vào tháng 9/2024.

(12) Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa, huyện Đông Anh giai đoạn 1.

(13) Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Yên Viên, huyện Gia Lâm giai đoạn 1.

(14) Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Nam An Khánh, huyện Hoài Đức giai đoạn 1.

- Ngoài ra, UBND Thành phố có Văn bản 550/UBND-ĐT ngày 01/3/2024 giao Liên danh Công ty CPĐT XD và thương mại Phú Điền – Công ty CP đầu tư phát triển môi trường SFC Việt Nam lập báo cáo NCKT theo hình thức đối tác công tư; Sở Xây dựng, UBND quận Long Biên dùng thực hiện lập đề xuất chủ trương đầu tư theo nhiệm vụ được giao đối với các dự án:

(15) Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Phú Đô;

(16) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải An Lạc (Quận Long Biên);

(17) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Phúc Đồng (Quận Long Biên).

Đánh giá chung: Như vậy đến nay theo Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2025:

- Thoát nước mưa: Trong 45 trạm bơm thoát nước theo quy hoạch (gồm cả trạm bơm thoát nước đô thị và trạm bơm thủy lợi), hiện đã có 05/45¹⁹ trạm bơm thoát

¹⁹ Yên Sở, Cổ Nhuế, Đồng Bông 1, Đồng Bông 2, Bắc Thăng Long- Vân Trì

nước đô thị; đang thi công 2/45²⁰ trạm bơm thoát nước đô thị; đang thực hiện chuẩn bị đầu tư 3/45²¹ trạm bơm thoát nước đô thị.

- Thoát nước thải: có 06/41²² nhà máy XLNT đưa vào sử dụng, 01/41²³ nhà máy XLNT đã triển khai thi công dự kiến, 06/41²⁴ nhà máy XLNT thực hiện chuẩn bị đầu tư từ nguồn ngân sách Thành phố; 03/41²⁵ nhà máy XLNT thuộc các Dự án nghiên cứu chuẩn bị đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

5. Tình trạng xây dựng công trình nhà ở, nhà ở riêng lẻ khu dân cư không thực hiện biện pháp che chắn, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công

Năm 2024, ngành Xây dựng của Thành phố đã ban hành 02 Kế hoạch kiểm tra về công tác quản lý chất lượng, an toàn lao động vệ sinh môi trường đối với một số dự án đang thi công, cụ thể như sau:

+ Kế hoạch về kiểm tra trách nhiệm về quản lý chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng tại các quận, huyện năm 2024. Theo Kế hoạch Đoàn kiểm tra sẽ kiểm tra tại 15 quận, huyện với 45 công trình do UBND các quận huyện quyết định đầu tư hoặc được ủy quyền làm chủ đầu tư. Hiện nay đã tổ chức kiểm tra được 06/15 quận, huyện với 18 công trình;

+ Kế hoạch về kiểm tra công tác quản lý chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng các công trình trên địa bàn Thành phố năm 2024. Theo Kế hoạch Đoàn kiểm tra sẽ kiểm tra tại 15 công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách. Hiện nay đã tổ chức kiểm tra được 04/15 công trình.

Qua công tác kiểm tra, ngành Xây dựng đã chấn chỉnh, yêu cầu Chủ đầu tư và các nhà thầu khắc phục các nội dung tồn tại về quản lý chất lượng, an toàn lao động vệ sinh môi trường (lan can an toàn, biển cảnh báo nguy hiểm, màn che, rào chắn, sàn chắn vật rơi, công tác dọn vệ sinh, tưới nước, bố trí cầu rửa xe...).

Đối với các công trình nhà ở riêng lẻ khu dân cư, thuộc trách nhiệm quản lý của UBND các quận, huyện, thị xã, thông qua các đợt tập huấn, ngành Xây dựng đã hướng dẫn UBND các quận, huyện thị xã tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo thẩm quyền.

Hành vi thi công xây dựng công trình không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xuống các khu vực xung quanh được quy định về chế tài xử lý, biện pháp xử lý tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 16/2022/NĐ-CP.

Theo Báo cáo của UBND các quận, huyện thị xã 06 tháng đầu năm 2024, đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát, thiết lập hồ sơ xử lý đối với: 33 trường hợp. Tuy nhiên, do ý thức chấp hành của các Chủ đầu tư, nhà thầu thi công các công trình xây dựng chưa cao dẫn đến tình trạng lơ là, chưa nghiêm túc trong việc chấp hành các quy định về thực hiện biện pháp che chắn bụi, có các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng. Thời gian tới, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp tục đôn đốc UBND các quận, huyện,

²⁰ Phương Trạch, Vĩnh Thanh

²¹ Ba Xã, Gia Thượng, Cự Khối

²² Kim Liên, Trúc Bạch, Bắc Thăng Long- Vân Trì, Yên Sở, Bàu Mẫu, Hồ Tây

²³ Yên Xá

²⁴ Kiến Hưng, Sơn Tây, Tây sông Nhuệ, Cổ Loa, Yên Viên, Nam An Khánh

²⁵ Phú Đô, An Lạc, Phúc Đồng.

thị xã quyết liệt hơn trong việc kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm như đã nêu trên.

6. Công tác quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề và đưa các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm lớn tại các làng nghề vào khu sản xuất tập trung còn chậm

6.1. Về xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề:

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về “Danh mục, lộ trình và kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023.

Cụ thể gồm: 04 danh mục về làng nghề cần xử lý ô nhiễm

(1)- Danh mục làng nghề ô nhiễm môi trường phải xử lý; lộ trình thực hiện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030: 60 làng nghề.

(2)- Danh mục làng nghề ô nhiễm có dấu hiệu mai một phải xử lý ô nhiễm môi trường kết hợp khôi phục sản xuất; lộ trình thực hiện đến năm 2025: 16 làng nghề.

(3)- Danh mục làng nghề chưa có dấu hiệu ô nhiễm, cần tiếp tục kiểm soát chất lượng môi trường: 44 làng nghề.

(4)- Danh mục làng nghề mai một cần rà soát, đề xuất đưa ra khỏi “Danh sách công nhận danh hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống” của UBND Thành phố; Lộ trình thực hiện đến hết năm 2023: 40 làng nghề.

Ngành Tài nguyên và Môi trường đã tích cực đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện các trách nhiệm được giao về xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề thuộc Danh mục đã ban hành tại các Quyết định. Đến nay, nhiều quận, huyện đã tích cực triển khai các nhiệm vụ giao tại Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND Thành phố như: tập trung cho công tác tuyên truyền, đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hoàn thiện hạ tầng thu gom, thoát nước thải cho các làng nghề, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo lộ trình phù hợp; kè ao trong khu dân cư để tách nước thải làng nghề vào hệ thống thoát nước chung, không chảy vào ao hồ; chỉ đạo UBND các xã có làng nghề thuộc danh mục thực hiện rà soát, báo cáo thực trạng để có biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; hoặc đề xuất thu hồi bằng công nhận do không đảm bảo tiêu chí công nhận làng nghề (tiêu chí về sản xuất). Một số huyện đã thực hiện đánh giá lại làng nghề (Gia Lâm, Nam Từ Liêm, Sơn Tây...) để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp cho làng nghề của huyện. Tuy nhiên, một số các quận, huyện, thị xã do khó khăn về bố trí kinh phí, thực hiện đầu tư dự án xử lý ô nhiễm hoặc triển khai các giải pháp về bảo vệ môi trường làng nghề còn gặp nhiều khó khăn, nhiều dự án xử lý nước thải vẫn chưa triển khai thực hiện đúng tiến độ đề ra.

6.2. Về di dời cơ sở hoặc các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm lớn tại các làng nghề vào khu sản xuất tập trung

Hiện nay, tại các huyện đang từng bước thực hiện việc di dời các hộ sản xuất trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp làng nghề để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo mặt bằng sản xuất, cụ thể: huyện Thường Tín hiện có 604 cơ sở sản xuất, kinh doanh đã di dời vào hoạt động tại 05 cụm công nghiệp làng nghề, dự kiến sẽ tiếp tục di dời khoảng 400 cơ sở sản xuất tại các làng nghề vào 03 CCN sau khi

hoàn thành (các CCNTiền Phong, Ninh Sở GD2, Thăng Lợi); huyện Đan Phượng đã di dời 665 hộ sản xuất; huyện Ứng Hòa có 85 hộ sản xuất tại thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu đăng ký di dời điểm tái chế rác thải nhựa vào cụm công nghiệp Cầu Bàu (đạt trên 50% số hộ), số hộ còn lại sẽ được di dời vào Cụm công nghiệp Xà Cầu giai đoạn II; huyện Thanh Oai đã di dời 35 cơ sở trên địa bàn vào CCN làng nghề Thanh Thủy, dự kiến tiếp tục di dời các cơ sở trong làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao ra các CCN đã được UBND Thành phố cho phép thành lập mới sau khi đi vào hoạt động; quận Hà Đông đã phê duyệt và giao đất 261 nhóm hộ nhằm di dời các cơ sở vào cụm điểm tiêu thụ công nghiệp làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, hoặc có kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất rèn truyền thống Đa Sỹ ra khỏi khu dân cư sau khi CCN Đa Sỹ hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; UBND thị xã Sơn Tây đang nghiên cứu xây dựng Đề án hỗ trợ và phát triển làng nghề Mộc Vạn An, xã Sơn Đông, hiện có 45 cơ sở tại thôn Vạn An có nhu cầu di dời đến khu đất rộng hơn; huyện Đông Anh báo cáo UBND thành phố cho thành lập 04 cụm công nghiệp mới (CCN Thiết Bình, xã Vân Hà, CCN Liên Hà 2, CCN Thụy Lâm và CCN Dục Tú) nhằm từng bước thu hút đầu tư kết hợp với việc dịch chuyển các cơ sở sản xuất hiện có trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp (nhất là các cơ sở sản xuất có công đoạn có nguy cơ ô nhiễm môi trường)...

- Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phối hợp với Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tham mưu cho UBND Thành phố xem xét, phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề; di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi khu vực làng nghề theo quy định; khuyến khích di dời sản xuất từ làng nghề vào cụm công nghiệp, khắc phục tình trạng cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoạt động trong khu dân cư theo đề xuất của UBND các quận, huyện, thị xã.

7. Việc triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu Bàu-Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025; Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 4 sông nội đô thực hiện còn chậm

7.1. Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy

Trong thời gian qua, UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị liên quan và UBND các quận huyện, thị xã thuộc lưu vực sông triển khai Đề án bảo vệ môi trường (BVMT) lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường; thanh kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường, bảo vệ công trình thủy lợi; duy trì, nạo vét hệ thống thoát nước, vận hành các công trình thủy lợi, nhà máy xử lý nước thải hiện có; triển khai đầu tư xây dựng và chuẩn bị đầu tư các dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, xây dựng cải tạo các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

Một số kết quả chính đã thực hiện Đề án tổng thể BVMT lưu vực sông Nhuệ - Đáy như sau:

- Xây dựng văn bản, cơ chế chính sách về BVMT và các lĩnh vực có liên quan BVMT lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

- Công tác điều tra cơ bản, thống kê điểm xả nước thải; kiểm soát nguồn thải lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật, tình hình di dời, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

- Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường, cải tạo sửa chữa công trình thủy lợi, nạo vét sông Nhuệ - sông Đáy: Các dự án đầu tư thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn, đốt rác phát điện. Đầu tư các dự án xử lý nước thải sinh hoạt; nước thải Khu, Cụm công nghiệp; nước thải y tế.

- Thực hiện các dự án đầu tư cải tạo nạo vét, cải tạo hệ thống thoát nước, hệ thống thủy lợi lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

- Vận hành trạm bơm tiêu nước vào sông Nhuệ, đập điều tiết nước nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của nước thải của thành phố Hà Nội xuống khu vực hạ lưu thuộc tỉnh Hà Nam

Những khó khăn, vướng mắc, trong quá trình triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy trên địa bàn thành phố:

Hiện nay việc triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy còn chậm do một số khó khăn vướng mắc như sau:

- + Một số dự án lớn về cải tạo môi trường và xử lý nước thải bị chậm tiến độ ảnh hưởng đến việc cải tạo chất lượng nước của sông Nhuệ - sông Đáy: Dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 m³/ngày.đêm; Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa); Dự án tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích.

- + Thiếu kinh phí đầu tư cho các dự án về xử lý ô nhiễm môi trường do việc đầu tư, xây dựng các dự án cần có kinh phí rất lớn; một số dự án đã và đang được triển khai thi công còn gặp khó khăn (cơ bản là do thiếu vốn hoặc trong công tác giải phóng mặt bằng).

- + Công tác xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề một cách đồng bộ từ cơ chế, chính sách, đầu tư hạ tầng về bảo vệ môi trường và công nghệ xử lý còn thiếu và gặp nhiều khó khăn (nhất là xử lý nước thải sản xuất của các làng nghề).

- + Cán bộ phụ trách môi trường cấp UBND xã, phường đang còn kiêm nhiệm, không được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ nên chưa đáp ứng được hết các nhiệm vụ đặt ra tại một số quận, huyện.

- + Kinh phí cho sự nghiệp môi trường tại các địa phương nhìn chung đều thấp, trong khi đó yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật môi trường đòi hỏi chi phí đầu tư rất lớn.

7.2. Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu Bậy-Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025

Ngày 26/3/2024, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND về việc kiểm soát, xử lý ô nhiễm nước sông Cầu Bậy trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, trong đó đã đề xuất 06 nhóm giải pháp (Nhóm giải pháp về quy hoạch, nhóm giải pháp về đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật về BVMT, nhóm giải pháp về quản lý, kiểm soát, giám sát nguồn thải, nhóm giải pháp về quản lý chất lượng nước mặt sông Cầu Bậy, nhóm giải pháp về thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm về môi trường, nhóm giải pháp về tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức về

BVMT) và các nhiệm vụ cụ thể giao các Sở, Ban ngành và UBND quận Long Biên và Gia Lâm để triển khai thực hiện, bao gồm các nội dung sau:

1. Điều tra, thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu đối với toàn bộ nguồn thải phát sinh thải ra hệ thống công trình thủy lợi sông Cầu Báy, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kiểm soát và giám sát nguồn thải.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có hoạt động xả nước thải vào hệ thống thủy lợi Cầu Báy.

3. Quan trắc, đánh giá diễn biến chất lượng nước hệ thống thủy lợi Cầu Báy.

4. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường như: Đầu tư công trình hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung (Nhà máy An Lạc, Nhà máy Phúc Đồng, Nhà máy xử lý nước thải Yên Viên (giai đoạn 1); đầu tư hệ thống quan trắc tự động tại cống Xuân Thủy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm; đầu tư Trạm xử lý nước thải tập trung các làng nghề bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng; đầu tư trạm xử lý nước thải của các khu đô thị, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo hồ sơ môi trường được phê duyệt.

7.3. Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 4 sông nội đô

Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 con sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét): UBND thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Đề án. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 894/TTr-STNMT-CCBVMТ về việc phê duyệt đề án.

8. Việc chấp hành công tác PCCC&CNCH các nhà chung cư cao tầng, nhà có nhiều căn hộ để ở còn hạn chế

8.1. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, thời gian qua UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt để xử lý các công trình vi phạm chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động, cụ thể:

- Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 18/6/2021 về khắc phục tồn tại, xử lý vi phạm các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội; đây là một kế hoạch dài hạn thời gian thực hiện trong 05 năm (từ 2021 đến 2025) với mục tiêu: (1) Không để phát sinh mới các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đưa vào hoạt động; (2) Từng bước khắc phục, kéo giảm số công trình tồn tại vi phạm, không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC&CNCH; (3) Giao rõ trách nhiệm tới từng UBND cấp huyện.

- Ban hành Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 25/8/2022 về tăng cường công tác chỉ đạo khắc phục tồn tại, xử lý vi phạm các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động và các công trình xây dựng không phép, trái phép (đất nông nghiệp, lâm nghiệp, hành lang bảo vệ đê điều, lưới điện, hành lang bảo vệ rừng, sai mục đích sử dụng đất) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

8.2. Ngay sau khi xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng tại nhà ở nhiều căn hộ tại phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, ngành Công an của Thành phố đã tham mưu Thành ủy, HĐND,

UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch để chỉ đạo quyết liệt các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương các cấp, các Sở, ngành trên địa bàn Thành phố, trọng tâm là: Chỉ thị số 25 ngày 20/9/2023 về việc tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCCC và CNCH trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND Thành phố về các biện pháp tăng cường công tác PCCC và CNCH trên địa bàn Thành phố; Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 13/9/2023 chỉ đạo các đơn vị khắc phục hậu quả ngay sau vụ cháy; Kế hoạch số 234/KH-UBND về việc tổng kiểm tra, rà soát đối với các loại hình cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao trên địa bàn Thành phố, trong đó có nhà ở nhiều căn hộ (*chung cư mini*).

8.3. Ngày 24/5/2024, Thành phố tiếp tục xảy ra vụ cháy nghiêm trọng tại Trung Kính, Cầu Giấy, Thủ tướng Chính phủ ban hành công điện 52/CĐ-TTg, Thành uỷ đã ban hành Thông báo số 1706-TB/TU ngày 24/5/2024 về Kết luận của Thường trực Thành uỷ về công tác chỉ đạo giải quyết, khắc phục hậu quả vụ cháy xảy ra ngày 24/5/2024 trên địa bàn phường Trung Hòa, quận cầu Giấy và công tác phòng chống cháy, nổ trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành Công điện số 04/CĐ-UBND ngày 24/5/2024; CATP ban hành công văn 4363/CAHN-PC07 để tăng cường công tác PCCC đối với nhà trọ trên địa bàn Thành phố, trong đó yêu cầu yêu cầu 30 Công an các quận, huyện, thị xã thành lập các tổ công tác để tổ chức rà soát, kiểm tra, phúc tra đối với 100% các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao; trước mắt là tập trung rà soát, kiểm tra đối với loại hình nhà trọ (*yêu cầu phải xong trước ngày 15/6/2024*), sau đó đến các loại hình còn lại như nhà nhiều căn hộ, chung cư, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao, Trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện.... (*yêu cầu phải xong trước ngày 15/7/2024*).

8.4. Kết quả xử lý, tiến độ khắc phục

8.4.1 Đối với chung cư cao tầng: Thành phố có 899 công trình, trong đó có 91 công trình vi phạm về PCCC. Trong 6 tháng đầu năm 2024, CATP đã phối hợp với các đơn vị kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH 831 lượt cơ sở chung cư, nhà cao tầng; lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 16 trường hợp với tổng số tiền phạt 701.600.000 đồng, ban hành hoặc đề xuất ban hành 05 quyết định tạm đình chỉ hoạt động, 01 quyết định đình chỉ hoạt động. Về tiến độ khắc phục các vi phạm về PCCC: Các đơn vị đã tích cực kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, đến nay đã có 67/91 (*đạt tỷ lệ 73,6%*) công trình khắc phục đảm bảo các yêu cầu về PCCC, còn 24/91 (*đạt tỷ lệ 26,4%*) công trình vi phạm về PCCC đang tiếp tục tiến hành khắc phục.

Thời gian tới, Thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã phối hợp với CATP tiếp tục tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với những công trình chung cư, nhà cao tầng vi phạm về PCCC, kiên quyết không để phát sinh các công trình vi phạm; công khai các công trình vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các chủ đầu tư chây ỳ, không khắc phục chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định.

8.4.2. Đối với chung cư mini: Đã tổ chức kiểm tra 398/398 Chung cư mini, trong đó 270 công trình sai phép xây dựng, 97 công trình không có (*chưa xác minh được*) giấy phép xây dựng; 170 công trình không đảm bảo an toàn trong sử dụng điện. Xử phạt trong lĩnh vực PCCC: 17 lượt với tổng số tiền phạt 118.750.000đ.

Căn cứ các tồn tại về PCCC tại từng công trình, ngành Công an của Thành phố đã hướng dẫn, đôn đốc Chủ đầu tư, chủ cơ sở, người dân thực hiện các giải pháp trước mắt để đảm bảo an toàn PCCC đối với công trình. Đến thời điểm hiện tại, đã có nhiều người Chủ cơ sở/Chủ hộ gia đình đã thực hiện khắc phục các giải pháp trước mắt để đảm bảo an toàn PCCC cho công trình: 26 công trình đã đóng kín buồng thang bộ, 211 công trình đã bổ sung giải pháp ngăn cháy khu vực để xe và khu vực thang bộ, khu vực khác; 77 công trình đã bổ sung giải pháp ngăn cháy lan (*chèn, bịt trực kỹ thuật thông tầng, trực kỹ thuật điện, giếng trời...*); 200 công trình đã bổ sung lối thoát nạn thứ 2, lối lên mái; 190 công trình đã phá dỡ chuồng cạp, tạo lối ra khẩn cấp từng tầng; 156 công trình trang bị hệ thống báo cháy tự động; 56 công trình trang bị hệ thống chữa cháy tự động; 135 công trình trang bị hệ thống họng nước chữa cháy vách tường; 398 công trình đã trang bị đầy đủ bình chữa cháy, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn; 308 công trình đã trang bị bổ sung phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ như thang dây, mặt nạ phòng độc...

Hiện Thành phố đang chỉ đạo các đơn vị thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc Chủ cơ sở/Chủ hộ gia đình tiếp tục thực hiện hoàn thành các giải pháp trước mắt để đảm bảo an toàn PCCC: đóng kín buồng thang bộ, ngăn cháy các khu vực có công năng khác nhau (*khu vực sinh hoạt, khu vực để xe, khu vực kinh doanh...*) để đảm bảo ngăn cháy lan; tạo lối thoát nạn thứ 2 qua ban công, logia, lối thoát nạn khẩn cấp lên mái...phục vụ thoát nạn; đảm bảo an toàn hệ thống, thiết bị điện, khu vực đun nấu, thấp hương thờ cúng, đốt vàng mã...; trang bị hệ thống, thiết bị PCCC, thiết bị cứu nạn cứu hộ, lắp đặt hệ thống cảnh báo cháy nhanh... phù hợp với quy mô của từng công trình.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/6/2024, Thành phố đang khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó yêu cầu Chủ cơ sở/chủ hộ gia đình nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ (chung cư mini), nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất kinh doanh (*bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ*) phải cam kết, có lộ trình khắc phục các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC xong trước 30/3/2025, sau thời gian trên nếu không tổ chức thực hiện phải dừng hoạt động cho đến khi thực hiện xong.

9. Tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố không dành phần đường cho người đi bộ để sử dụng làm nơi kinh doanh, dùng đồ phương tiện còn đang diễn ra trên nhiều tuyến đường phố gây cản trở, mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị

9.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

(1) Ban chỉ đạo 197 Thành phố triển khai Kế hoạch số 01/KH-BCĐ197 ngày 14/5/2024 về “*Kiểm tra, chấn chỉnh trật tự đô thị, trật tự công cộng và vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2024*” và nhiều văn bản chỉ đạo trong công tác bảo đảm trật tự, văn minh đô thị. Đối với Kế hoạch số 01, được chỉ đạo thực hiện theo 03 giai đoạn: ⁽¹⁾Giai đoạn 1 “Tổ chức tuyên truyền, ký cam kết, sắp xếp”: Từ ngày 15/5/2024 đến 14/6/2024; ⁽²⁾Giai đoạn 2 “Tổng kiểm tra, xử lý vi phạm”: Từ ngày 15/6/2024 đến 15/8/2024; ⁽³⁾Giai đoạn 3 “Duy trì, phòng ngừa, chống tái vi phạm”, tập trung vào các nội dung:

- Bố trí, sắp xếp phương tiện theo quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, hệ thống đường đô thị trên địa bàn Thành phố, ban hành kèm theo Quyết định

09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND Thành phố về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Hướng dẫn, vận động, tuyên truyền các hộ kinh doanh tự sắp xếp kinh doanh trong khuôn viên cửa hàng, cửa hiệu và để phương tiện trước cửa hàng theo đúng quy định; hướng dẫn việc đặt, để, treo camera an ninh, biển quảng cáo, tờ phướn, băng rôn quảng cáo bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật; tự giác tháo dỡ, giải tỏa lều lán, mái che, mái vẩy, bục bệ, cầu dẫn trên hành lang an toàn giao thông đường bộ gây cản trở giao thông và ảnh hưởng đến trật tự, mỹ quan đô thị.

- Bố trí, sắp xếp các điểm tập kết xe thu gom rác thải sinh hoạt phù hợp, hoạt động vận chuyển rác thải đúng quy định, không gây cản trở giao thông, mất vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

- Huy động tối đa lực lượng, phương tiện tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm và ban giao Ban Chỉ đạo 197 các quận, huyện, thị xã có biện pháp duy trì, chống tái vi phạm trên địa bàn quản lý.

- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo. Căn cứ kết quả kiểm tra, Ban Chỉ đạo 197 Thành phố đã ban hành các Phiếu Giao việc nhằm đôn đốc các đơn vị giải quyết dứt điểm các vi phạm, đặc biệt là trên các tuyến phố xác định tập trung giải quyết đã nêu tại Kế hoạch; đồng thời kiểm điểm, xem xét trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị, lĩnh vực để xảy ra tình trạng vi phạm phức tạp, kéo dài mà không có biện pháp giải quyết, để Nhân dân, báo chí phản ánh.

(2) Ngành Công an của Thành phố đã ban hành 01 Chương trình, 08 Kế hoạch, 120 Phiếu giao việc chỉ đạo lực lượng Cảnh sát trật tự, Công an các quận, huyện, thị xã tập trung kiểm tra, xử lý đối với các vi phạm về trật tự đô thị, trật tự công cộng và vệ sinh môi trường còn tồn tại trên địa bàn quản lý, nhất là những vi phạm phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, để Nhân dân, báo chí phản ánh, lãnh đạo các cấp chỉ đạo giải quyết.

9.2. Kết quả thực hiện

(1) Trong 06 tháng đầu năm 2024, các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo đã xử lý 236.660 trường hợp vi phạm; phạt tiền 349 tỷ đồng, trong đó, xử lý vi phạm về trật tự đô thị 57.866 trường hợp, phạt tiền gần 36,8 tỷ đồng. Các lỗi vi phạm chủ yếu: chiếm dụng lòng đường, hè phố để kinh doanh, buôn bán 9.893 t/h; trông giữ phương tiện trái phép 1.473 t/h; hàng rong nhỏ lẻ, hợp chợ trái quy định 2.408 t/h.

(2) Riêng trong tháng 6/2024 (sau hơn 01 tháng triển khai thực hiện Kế hoạch số 01), các đơn vị thành viên đã:

- Xây dựng, đăng tải 1.924 tin, bài trên các kênh thông tin tuyên truyền của địa phương; tổ chức ký cam kết đến 34.542 hộ kinh doanh và quần chúng nhân dân trên địa bàn;

- Tổ chức duy tu, kẻ vẽ vạch sơn tại 33.491m hè phố; bổ sung 231 biển báo giao thông, biển chỉ dẫn; hướng dẫn, sắp xếp 83 trường hợp hộ kinh doanh có hoàn cảnh khó khăn tại các ngõ ngách; giải tỏa 3955 mái che, bục bệ, cầu dẫn, biển hiệu, biển quảng cáo sai quy định;

- Sắp xếp, chỉnh trang 426 điểm tập kết rác thải sinh hoạt, đảm bảo không để ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là vào các khung giờ cao điểm;

- Kiểm tra, xử lý 14.370 trường hợp vi phạm về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, phạt tiền 9,8 tỷ đồng.

9.3. Đánh giá, nhận xét

(1) Sau hơn 01 tháng triển khai thực hiện Kế hoạch, tình hình trật tự đô thị, trật tự công cộng, vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố đã có nhiều chuyển biến tích cực, các tuyến phố đã được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp hơn. Tuy nhiên, có nơi, có lúc còn trường hợp chưa có ý thức chấp hành hoặc mang tính chất đối phó. Khi có lực lượng chức năng thì họ chấp hành nhưng khi vắng lực lượng chức năng thì “đầu lại vào đây”.

(2) Việc tăng cường các biện pháp tuyên truyền, kiểm tra, xử lý, thậm chí là cưỡng chế, giải tỏa của lực lượng chức năng (như lực lượng Công an, Thanh tra Giao thông vận tải) chỉ là biện pháp trước mắt, giải pháp tức thời, chỉ giải quyết phần ngọn, không phải là biện pháp căn cơ, bền vững. Một số nguyên nhân cốt lõi là:

- Thực tế, nguồn thu nhập chính của một bộ phận không nhỏ người dân đến từ việc kinh doanh trên hè phố, họ đã quen thuộc với “*văn hóa vỉa hè Hà Nội*”, cho rằng hè phố là nơi để kinh doanh, buôn bán.

- Các quận, huyện, thị xã chưa có phương án bố trí, sắp xếp cho các hộ kinh doanh sau khi xử lý, giải tỏa để vừa đảm bảo trật tự đô thị, vừa đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người dân dẫn đến tình trạng vi phạm, tái vi phạm, khó xử lý triệt để.

- Áp lực dân số, phương tiện giao thông ngày một gia tăng trong khi hạ tầng giao thông đô thị chưa đáp ứng, chưa có các điểm đỗ xe dẫn đến trên các tuyến đường, hè phố, tình trạng ô tô, xe máy để tràn lan hoặc phát sinh các điểm trông giữ phương tiện trái phép, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại khu vực.

- Quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị có lúc, có nơi còn cứng nhắc, chưa bám sát tình hình địa bàn; chưa huy động được các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, đoàn thể cấp cơ sở cùng vào cuộc trong công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức chấp hành Pháp luật của Nhân dân (*Nội dung này cần được thực hiện song song với các giải pháp về kinh tế, nguồn thu nhập của bộ phận người dân phụ thuộc vào kinh doanh, buôn bán tại lòng đường, hè phố*).

9.4. Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới

(1) Nhằm tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, giải quyết triệt để các bất cập, thiếu sót trong công tác bảo đảm trật tự đô thị, trật tự công cộng trên địa bàn Thành phố; góp phần xây dựng Thủ đô “*xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại*”, đồng thời đảm bảo các vấn đề về an sinh xã hội, đảm bảo cuộc sống của người dân, trong thời gian tới, UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo 197 Thành phố tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tăng cường công tác chỉnh trang, sắp xếp và xử lý nghiêm các vi phạm còn tồn tại trên địa bàn Thành phố; đặc biệt là các vi phạm về lấn chiếm lòng đường, hè phố; dừng, đỗ phương tiện sai quy định.

(2) Bên cạnh những nội dung nêu trên, UBND Thành phố giao ngành Công an tiếp tục rà soát nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị UBND Thành phố và các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, đề ra các biện pháp, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, vừa đáp ứng nhu cầu cuộc sống người dân, vừa đảm bảo tình hình trật tự đô thị, trật tự công cộng trên địa bàn Thành phố.

10. Còn hiện tượng xe tải chở vật liệu, phế liệu xây dựng lưu thông trên đường không được che đậy cẩn thận, làm rơi vãi đất, cát, đá...

10.1. Kết quả thực hiện:

- Ngay từ đầu năm 2024, ngành Công an của Thành phố đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các quận, huyện, thị xã xây dựng, triển khai nhiều lượt chuyên đề, kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra xử lý các vi phạm về trật tự, an toàn giao thông, trong đó, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm liên quan đến kinh doanh vận tải hàng hóa. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2024, các lực lượng của CATP đã xử lý 5.710 trường hợp vi phạm chở hàng quá tải trọng, quá khổ giới hạn, tự ý cải tạo phương tiện trên đường bộ, phạt tiền (ước tính) 16,7 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe 722 trường hợp, tước phù hiệu phương tiện 284 trường hợp, tước Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện 118 trường hợp, tạm giữ 44 phương tiện.

- Trước thực trạng xe chở vật liệu xây dựng, phế liệu xây dựng lưu thông trên đường không được che đậy cẩn thận, làm rơi vãi đất, cát, đá... ra đường gây mất mỹ quan đô thị và tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông, ngành Công an của Thành phố đã chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông và Công an các quận, huyện nắm tình hình, tăng cường bố trí lực lượng tuần tra, kiểm soát, chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời, tiến hành làm việc với đại diện đơn vị thi công các công trình xây dựng trọng điểm trên địa bàn Thành phố và yêu cầu đội ngũ lái xe vận tải hàng hóa chấp hành nghiêm các quy định về Luật giao thông đường bộ cũng như vệ sinh môi trường theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2024, thông qua công tác tuần tra kiểm soát, ngành Công an của Thành phố đã kiểm tra, xử lý: 110 trường hợp xe tải vi phạm chở vật liệu, chất thải rơi vãi ra đường, phạt tiền (ước tính): 330 triệu đồng.

10.2. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; Điện mật số 76/ĐK:HT, Điện mật số 05/ĐK:HT và Điện mật số 76/ĐK:HT ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an và các văn bản, thông báo kết luận của lãnh đạo Bộ, Cục C08 và CATP về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT).

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường công tác tuyên truyền về kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm của CATP trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, đảm bảo tiêu đề, nội dung bài báo phản ánh chính xác, khách quan công tác kiểm tra, xử lý của lực lượng chức năng.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường bố trí lực lượng phối hợp công an các quận, huyện tuần tra kiểm soát trên tuyến đường trên địa bàn Thành phố, xử lý nghiêm tình trạng các phương tiện vi phạm các quy định về TTATGT, đặc biệt tập trung xử lý các hành vi vi phạm: Xe tải chở hàng quá tải trọng, quá khổ giới hạn; Xe tải đi vào đường cấm, giờ cấm, dừng, đỗ không đúng quy định; xe tải chở vật liệu, phế liệu xây dựng không che chắn để rơi vãi đất, cát, đá, bùn ra đường...

11. Tình trạng dừng, đỗ xe trái quy định diễn ra phổ biến; việc trông giữ xe không phép, sai phép dưới lòng đường, hè phố và thu quá giá quy định diễn

biến hết sức phức tạp, biến tướng dưới nhiều hình thức, đặc biệt tại các khu vực di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh...

Tính đến nay, dân số của thành phố Hà Nội là trên 8 triệu người (chưa bao gồm khoảng 1,2 triệu người từ các tỉnh, thành phố khác thường xuyên sinh sống, làm việc và học tập tại Thành phố). Số lượng phương tiện giao thông đường bộ tính đến 3/2024 là trên 8.056.402 phương tiện các loại, trong đó xe ô tô (1.126.002 xe), xe máy (6.742.756 xe), xe máy điện (187.644 xe), chưa kể khoảng 1,2 triệu phương tiện từ các tỉnh, thành phố khác tham gia giao thông trên địa bàn, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2019-2022 là trên 10% đối với ô tô và trên 3% đối với xe máy.

Trong khi đó:

- Theo quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỷ lệ diện tích đất giao thông trên diện tích đất xây dựng đô thị phải đạt từ 20%-26% cho đô thị trung tâm; diện tích đất cho giao thông tỉnh phải đạt 3-4%.

- Hiện nay, tỷ lệ diện tích đất dành cho giao thông trên diện tích đất xây dựng đô thị mới đạt được 12,13% (chỉ tăng được khoảng từ 0,26-0,3%/năm) và diện tích đất giành cho giao thông tỉnh mới được dưới 1%. Do vậy, diện tích đất của Thành phố dành cho giao thông tỉnh và các điểm, bãi đỗ xe công cộng mới chỉ đáp ứng khoảng 8-10% nhu cầu đỗ xe của tổng số phương tiện hiện có, còn lại 90% nhu cầu đang đỗ tại các bãi đất trống, đất xen kẹt, đất dự án chậm triển khai, các khu vực công cộng như lòng đường, vỉa hè, bãi xe trong bệnh viện, trường học, công viên; trung tâm thương mại; khu chung cư, trụ sở cơ quan, đơn vị và tại nhà dân... Với tốc độ phát triển của kết cấu hạ tầng giao thông không theo kịp tốc độ phát triển phương tiện gây áp lực rất lớn hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, đặc biệt là mạng lưới giao thông tỉnh (bãi đỗ xe, điểm đỗ xe...). Việc thiếu các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe trên địa bàn (đặc biệt là trong khu vực Vành đai 3) và chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân là một thực tế hiện nay đối với Thành phố Hà Nội.

Thực tế hiện nay, việc đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe theo quy hoạch chưa đáp ứng được theo yêu cầu kế hoạch; nhiều tổ chức, cá nhân được cấp phép trông giữ xe vẫn quản lý theo hình thức thủ công truyền thống, thiếu trang thiết bị và chưa đồng bộ dẫn đến tình trạng khó kiểm soát: việc trông giữ xe không phép, sai phép dưới lòng đường, hè phố diễn biến hết sức phức tạp, biến tướng dưới nhiều hình thức, đặc biệt tại các khu vực di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh...; Việc còn dùng tiền mặt để thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe gây ra tình trạng thu giá dịch vụ trông giữ xe không đúng quy định, không giao hóa đơn thanh toán cho khách hàng, bức xúc trong dư luận ... gây khó khăn trong công tác quản lý, xử lý vi phạm.

Mặt khác, tình trạng dùng, đỗ xe trái quy định diễn ra phổ biến; nhiều tuyến hè phố còn bị chiếm dụng để trông giữ xe, buôn bán không dành lối đi cho người đi bộ gây nguy cơ mất an toàn giao thông và mất mỹ quan đô thị. Ngoài ra còn tồn tại phổ biến các bãi trông giữ xe tự phát ở các khu đất xen kẹt, khu đất dự án chưa triển khai; khu đất trống trong khuôn viên các khu tập thể cũ; tại nhà riêng, v.v.... chưa có cơ chế, quy định cụ thể về việc cấp phép tạm tại các khu đất trống, khu đất xen kẹt, khu đất dự án chưa triển khai; khu đất trống trong khuôn viên các khu tập thể cũ; tại nhà riêng; tại các điểm trông giữ xe dưới lòng đường, trên hè phố, trong khu đô thị do Chủ đầu tư quản lý chưa được bàn giao về Thành phố quản lý theo quy định...

12. Ùn tắc giao thông vẫn diễn biến phức tạp đặc biệt vào các giờ cao điểm, tại tuyến phố nhỏ, tuyến phố có trọng giữ phương tiện dưới lòng đường

- Trong những năm qua, tình hình ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố diễn biến hết sức phức tạp, Nghị quyết đại hội đảng bộ Thành phố lần thứ XVII đã chỉ ra việc xử lý ùn tắc giao thông còn nhiều thách thức, trong thời gian qua Thành phố đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cơ bản, lâu dài nhằm giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố như đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, tăng cường phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành giao thông....

- Các nguyên nhân chính, cơ bản gây ùn tắc giao thông tại Hà Nội.

(1). Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chưa được đầu tư hoàn thiện theo quy hoạch, cụ thể: Mạng lưới các tuyến đường giao thông thuộc hệ thống hạ tầng khung vẫn chưa hình thành đồng bộ theo quy hoạch; Hệ thống các tuyến đường hướng tâm kết nối đô thị trung tâm với đô thị vệ tinh vẫn chủ yếu khai thác trên cơ sở hệ thống đường quốc lộ hướng tâm hiện có; Hệ thống cầu vượt sông Hồng, sông Đuống kết nối khu vực 02 bên sông còn thiếu (sông Hồng mới hình thành được 09/18 cầu; sông Đuống mới hình thành được 04/08 cầu). Danh mục các dự án đầu tư chưa đáp ứng được tiến độ theo dự kiến quy hoạch, một số đoạn, tuyến đường chưa được đầu tư hoàn chỉnh dẫn đến thất nút cổ chai, chưa kết nối gây ra ùn tắc giao thông cục bộ (Đường 70; Đường bao quanh khu tưởng niệm doanh nhân Chu Văn An; Đường Vành đai 2 đoạn Ngã Tư Sở - Cầu Giấy, Quốc lộ 1A cũ phía Nam...)

(2). Mật độ dân cư lớn, tốc độ tăng dân số cơ học cao (khoảng 2.398 người/km², cao gấp 8,2 lần so với mật độ dân số cả nước, tốc độ tăng dân số cơ học trung bình hằng năm 1,4%/năm) và tốc độ gia tăng tiện giao thông cá nhân (4-5%/năm) cao hơn tốc độ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (0,35%/năm) làm cho mật độ giao thông trên nhiều tuyến đường, nút giao thông rất lớn, đặc biệt là vào khung giờ cao điểm dẫn đến lưu lượng phương tiện thực tế trên nhiều tuyến đường, nút giao vượt quá lưu lượng thiết kế của các tuyến đường, cầu. Một số công trình hạ tầng giao thông đã quá tải so với năng lực thiết kế.

(3). Mạng lưới đường sắt đô thị (phương tiện di chuyển xương sống trong đô thị) vẫn đang trong giai đoạn đầu tư và mới chỉ có 01 tuyến được đưa vào khai thác sử dụng (tuyến 2A Cát Linh - Hà Đông); loại hình vận tải hành khách khối lượng lớn (BRT) mới chỉ hình thành được 01/08 tuyến; chưa có tuyến xe điện 01Ray nào được đầu tư hình thành; Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng vẫn còn thấp mới chỉ đạt được 19,5%; Việc sử dụng phương tiện cá nhân phục vụ nhu cầu đi lại vẫn là chủ yếu, phổ biến của người dân trong đô thị.

(4). Việc xây dựng các Khu đô thị vệ tinh theo quy hoạch chưa thực hiện được; Đề án di chuyển các cơ quan, trường học, bệnh viện vẫn tập trung trong nội đô; Các khu đô thị, khu nhà ở xây dựng phát triển nhanh tập trung vào khu vực nội thành. Những việc trên đã dẫn đến mật độ dân cư tập trung vào khu vực trong nội thành cao (từ Vành đai 3 trở vào) đồng nghĩa với việc lưu lượng phương tiện cá nhân tăng cao đặc biệt trong khu giờ cao điểm.

(5). Ứng dụng giao thông thông minh trong công tác quản lý, điều hành giao thông để tối ưu hóa kết cấu cơ sở hạ tầng giao thông hiện có vẫn còn nhiều hạn chế và chưa có giải pháp mang tính tổng thể, lâu dài, cụ thể:

+ Chưa hình thành được trung tâm quản lý giao thông đô thị với các phần mềm chuyên dụng có khả năng phân tích dữ liệu về giao thông để đưa ra các mô hình, kịch bản tổ chức giao thông; Thiếu công cụ thu thập dữ liệu giao thông theo thời gian thực; biển báo điện tử, bản đồ thông minh... để xử lý dữ liệu giao thông tập trung một cách tổng thể.

+ Các hệ thống chủ yếu hoạt động độc lập, rời rạc phục vụ cho nhu cầu riêng của từng ngành, chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, chuẩn hóa và chia sẻ thông tin lẫn nhau; Chưa đồng bộ trong việc đầu tư, khai thác và vận hành hệ thống điều khiển giao thông cũng như việc phối hợp, phân công công việc hợp lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu dùng chung giữa các ban ngành của thành phố như: Sở GTVT, Công an Thành phố, Sở Thông tin Truyền thông, Sở Khoa học Công nghệ.

(6). Quá trình tổ chức thi công các công trình trên đường giao thông gây thu hẹp mặt cắt các tuyến đường, dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông (tuyến đường sắt số 3 đoạn Nhôn - Ga Hà Nội; dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá; ...)

(7). Ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông của người dân khi tham gia giao thông chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Giao thông đường bộ. Công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự giao thông đường bộ đã được các lực lượng chức năng chưa đủ sức răn đe, có nơi, có lúc vẫn còn chưa kiên quyết, xử lý dứt điểm.

(8). Khi xảy ra sự cố giao thông trên các tuyến đường giao thông trục chính, các cầu lớn có mật độ phương tiện tham gia giao thông cao dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông (Đường Vành Đai 3; Quốc lộ 5; Quốc lộ 6...). Một số các tuyến phố giao cắt với nhiều các ngõ, đường ngang gây xung đột giao thông dẫn đến ùn tắc giao thông dây chuyền. Ảnh hưởng của thời tiết mưa, bão gây ra tình trạng úng ngập cục bộ dẫn đến ùn tắc giao thông. Các khu vực công trường học, bệnh viện, khu đô thị, khu vực tập trung mật độ giao thông cao vào giờ cao điểm dễ gây ùn tắc giao thông.

Trong thời gian qua, ngành Giao thông vận tải của Thành phố đã chỉ đạo lực lượng Thanh tra chủ trì phối hợp với các cơ quan, lực lượng có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trọng giữ xe trái phép, sai phép trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2024, lực lượng Thanh tra đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính (VPHC) 375 trường hợp, số tiền xử phạt VPHC 1.767.000.000 đồng. Cụ thể: Chiếm dụng trái phép lòng đường để trọng giữ phương tiện: Đã lập biên bản vi phạm hành chính 112 trường hợp, số tiền xử phạt VPHC 515.500.000 đồng, chiếm tỷ lệ 29,87% tổng số vụ lập Biên bản VPHC. Chiếm dụng trái phép hè phố để trọng giữ phương tiện: Đã lập biên bản vi phạm hành chính 122 trường hợp, số tiền xử phạt VPHC 443.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 32,53% tổng số vụ lập Biên bản VPHC. Tổ chức hoạt động trọng giữ phương tiện trái phép: Đã lập biên bản vi phạm hành chính 141 trường hợp, số tiền xử phạt VPHC 808.500.000 đồng, chiếm tỷ lệ 37,6% tổng số vụ lập Biên bản VPHC.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải tiếp tục chủ trì phối hợp Công an Thành phố, các Sở, ngành có liên quan và UBND quận, huyện, thị xã triển khai các giải pháp nhằm giảm ùn tắc giao thông, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các bãi đỗ xe theo quy hoạch trên địa bàn Thành phố góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông, văn minh đô thị.

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP TU Hà Nội;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP; Các phòng: TH, KTTH, KGVX, ĐT;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải